

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN
NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỢP TÁC XÃ
MÃ SỐ: MĐ 01**

NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

*Ban hành theo Quyết định số: /BNN-KTHT, ngày / /2021
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

Hà Nội, năm 2021

MỤC LỤC

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN	1
LỜI GIỚI THIỆU	2
CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN VÀ CHỮ VIẾT TẮT	3
MÔ ĐUN 1	4
NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HTX	4
I. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:	4
II. Mục tiêu của mô đun:	4
1. Kiến thức:	4
2. Kỹ năng:	4
3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	5
BÀI 01: TỔNG QUAN VỀ HỢP TÁC XÃ, LUẬT HỢP TÁC XÃ	6
VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM	6
Mục tiêu	6
A Nội dung	6
1. Lịch sử phong trào phát triển HTX	6
1.1. <i>Khái quát lịch sử phát triển HTX nông nghiệp một số nước trên thế giới</i>	6
1.2. <i>Lịch sử hình thành HTX và HTX nông nghiệp ở Việt Nam</i>	8
2. Những vấn đề cơ bản về HTX nông nghiệp và Luật HTX năm 2012	11
2.1. <i>Một số khái niệm</i>	11
2.1.1. Khái niệm về HTX	11
2.1.2. Khái niệm về liên hiệp HTX	11
2.1.3. Khái niệm về HTX nông nghiệp.....	11
2.2. <i>Bản chất tổ chức HTX</i>	11
2.2.1. Về mục đích thành lập.....	11
2.2.2. Về quan hệ sở hữu	12
2.2.3. Về quan hệ kinh tế.....	12
2.2.4. Về quan hệ phân phối	12
2.3. <i>Các nguyên tắc của HTX</i>	12
2.3.1. Điều 7 Luật HTX 2012 đã đề ra 7 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX là:.....	12
2.3.2. Nguyên tắc hoạt động của HTX theo luật HTX:	13
2.4. <i>Cơ cấu tổ chức và quy mô HTX</i>	15
2.4.1. Cơ cấu tổ chức HTX.....	15

2.4.2. Quy mô HTX.....	16
2.5. Chế độ báo cáo của HTX	16
2.5.1 Nội dung báo cáo.....	16
2.5.2. Thời hạn gửi báo cáo.....	16
2.5.3. Nơi gửi báo cáo:	16
2.6. Sự khác nhau giữa hợp tác xã và công ty cổ phần	16
3. Các nhiệm vụ phát triển HTX nông nghiệp trong giai đoạn tới	17
3.1. Thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể.....	17
3.2. Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển	18
3.3. Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các bộ ngành, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX.....	18
3.4. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp, liên minh HTX các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến kinh tế tập thể	18
3.5. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.....	19
3.6. Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế	19
3.7. Nhân rộng và phát triển mô hình HTX, liên hiệp HTX thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi.....	19
3.8. Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm	20
3.9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, HTX, liên hiệp HTX .	21
3.10. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân thông qua các hình thức:	21
3.11. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội thông qua mô hình kinh tế tập thể	21
3.12. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, thu hút nguồn lực từ các tổ chức quốc tế trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp.	22
4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.....	22
4.1. Nhóm chính sách định hướng sự phát triển của HTX	22
4.1.1. Chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước:	22
4.1.2. Chiến lược, chương trình phát triển HTX giai đoạn 2021-2030:	23
4.2. Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho HTX	23
4.2.1. Nhóm chính sách hỗ trợ HTX:	23
4.2.2. Nhóm chính sách ưu đãi HTX:.....	26
4.3. Chính sách phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại khi gặp các rủi ro	28

4.3.1. Chính sách hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại.....	28
4.3.2. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp:	28
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	30
BÀI 02: THIẾT LẬP QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG CỦA HTX NÔNG NGHIỆP.....	31
Mục tiêu.....	31
A. Nội dung	31
1. Khái niệm, đối tượng và lợi ích của việc thiết lập quan hệ cộng đồng	31
<i>1.1. Khái niệm thiết lập quan hệ cộng đồng.....</i>	<i>31</i>
<i>1.2. Đối tượng của quan hệ cộng đồng.....</i>	<i>31</i>
1.2.1. Cộng đồng thành viên.....	32
1.2.2. Cộng đồng liên kết.....	32
1.2.3. Cộng đồng xã hội.....	33
<i>1.3. Lợi ích việc thiết lập quan hệ cộng đồng.....</i>	<i>34</i>
2. Nội dung thông điệp và nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng	35
<i>2.1. Nội dung thông điệp</i>	<i>35</i>
2.1.1. Tính đặc thù của nông hộ và nhu cầu liên kết	35
2.1.2. Tính đặc thù của mô hình HTX.....	37
<i>2.2. Nguyên tắc của việc thiết lập quan hệ cộng đồng</i>	<i>39</i>
3. Các bước lập kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng	39
<i>3.1. Phân tích tổng quan môi trường.....</i>	<i>40</i>
<i>3.2. Xác định mục tiêu</i>	<i>41</i>
<i>3.3. Xây dựng thông điệp.....</i>	<i>41</i>
<i>3.4. Lựa chọn kênh chuyển tải thông điệp</i>	<i>41</i>
<i>3.5. Xây dựng tiêu chí đo lường hiệu quả</i>	<i>42</i>
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	42
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	43

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục đổi mới, phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài. Nhiều loại hình, mô hình HTX hoạt động hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế bền vững, xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường hệ thống chính trị ở cơ sở; qua đó, từng bước khẳng định vị trí, vai trò nền tảng của khu vực kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế quốc dân.

Bên cạnh đó, từ yêu cầu đào tạo nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng cho các HTX đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung thực hiện tại các Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2030. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho các đơn vị chuyên môn, các trường đào tạo xây dựng lại chương trình, giáo trình đào tạo nghề “Giám đốc HTX nông nghiệp” làm tài liệu giảng dạy cho các địa phương, cơ sở đào tạo áp dụng.

Chương trình đào tạo nghề “Giám đốc HTX nông nghiệp” cùng với Bộ giáo trình đã tích hợp những kiến thức, kỹ năng cần có của nghề, do đó có thể coi là cẩm nang cho người đã, đang và sẽ tham gia vào quản lý HTX nông nghiệp. Bộ giáo trình gồm 3 quyển:

- 1) Giáo trình mô đun: Những nội dung cơ bản về HTX.
- 2) Giáo trình mô đun: Quản trị HTX nông nghiệp.
- 3) Giáo trình mô đun: Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX nông nghiệp.

Giáo trình mô đun: Những nội dung cơ bản về HTX gồm 2 bài:

Bài 01: Tổng quan về hợp tác xã, Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển hợp tác xã ở Việt Nam.

Bài 02: Thiết lập mối quan hệ cộng đồng của hợp tác xã nông nghiệp

CÁC THUẬT NGỮ CHUYÊN MÔN VÀ CHỮ VIẾT TẮT

HTX	: HTX
TV	: Thành viên
BNNPTNT	: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
CNC	: Công nghệ cao
ĐBKK	: Đặc biệt khó khăn
GTGT	: Giá trị gia tăng
KTXH	: Kinh tế - xã hội
GTSPDVTV	: Giá trị sản phẩm dịch vụ từng thành viên sử dụng
GTSPDVHTX	: Tổng giá trị sản phẩm dịch vụ do HTX cung cấp cho tất cả các thành viên.
SDSPDV	: Sử dụng sản phẩm dịch vụ

MÔ ĐUN 1

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỢP TÁC XÃ

I. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:

- Vị trí: Mô đun “Những nội dung cơ bản về HTX” là mô đun bắt buộc, thuộc chuyên môn ngành, được bố trí giảng dạy đồng thời hoặc độc lập với mô đun “Quản trị HTX nông nghiệp” và “Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX nông nghiệp”.

- Tính chất: Đây là cung cấp những kiến thức cơ bản về hợp tác, mô đun này trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về HTX, Luật HTX, các chính sách phát triển HTX và kiến thức về thiết lập mối quan hệ cộng đồng của HTX. Do đó, cần được tổ chức giảng dạy tại những địa điểm có đầy đủ điều kiện, phương tiện giảng dạy, vật tư, tài liệu, mô hình... để đảm bảo hình thành một số kỹ năng nghề cơ bản cho người học.

II. Mục tiêu của mô đun:

1. Kiến thức:

- Trình bày được những nội dung chính trong lịch sử phong trào phát triển HTX;
- Trình bày được các mốc lịch sử trong phát triển HTX ở Việt Nam; kinh nghiệm rút ra trong phát triển HTX.
- Nêu được các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển HTX trong giai đoạn tới.
- Trình bày được bản chất, nguyên tắc, hoạt động, tổ chức bộ máy của HTX;
- Nêu được nội dung chính của các chính sách hỗ trợ HTX hiện nay, điều kiện được hưởng, trách nhiệm của địa phương, của các cơ quan Trung ương, đầu mối tổ chức thực hiện;
- Trình bày được khái niệm, đối tượng, lợi ích, mối quan hệ và phương thức gắn kết của 3 loại cộng đồng liên quan đến HTX: Cộng đồng thành viên chính thức, cộng đồng thành viên liên kết và cộng đồng xã hội;
- Mô tả được các nội dung thông điệp, nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng và các giải pháp, công cụ điều chỉnh phân phối lợi ích trong cộng đồng.
- Trình bày các mối quan hệ bên trong HTX;
- Trình bày các mối quan hệ bên ngoài HTX;
- Phân biệt liên kết dọc và liên kết ngang trong HTX;
- Mô tả những thách thức xảy ra trong quản lý HTX và cách thức đối phó với từng loại thách thức.

2. Kỹ năng:

- Phân tích được bản chất, nguyên tắc của HTX và vận dụng hợp lý các chính sách liên quan đến HTX trong quản lý điều hành và phát triển HTX;

- Xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển HTX ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

- Áp dụng được các nội dung tổ chức hoạt động vào thực tế hoạt động của HTX;

- Xác định được các chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho HTX;

- Xây dựng được kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng trong HTX.

- Phân tích được các mối quan hệ bên trong HTX;

- Phân tích được các mối quan hệ bên ngoài: Quan hệ giữa HTX với doanh nghiệp, cơ sở tư nhân, đại lý phân phối; quan hệ giữa HTX với chính quyền địa phương: ủy ban nhân dân, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn và các tổ chức chính quyền khác; quan hệ giữa HTX với nhà nước

- Nhận diện và khắc phục được những thách thức trong quản lý HTX;

- Thực hiện độc lập hoặc phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận liên quan.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Học viên hiểu bản chất của HTX và kinh tế tập thể, tránh hiểu lầm vào HTX chỉ để được hưởng chính sách hỗ trợ; Từ đó có động cơ, nhận thức đúng đắn để thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của HTX trong tổ chức hoạt động của HTX.

- Có ý thức và kỹ năng trong việc thiết lập quan hệ cộng đồng của HTX nông nghiệp.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, trung thực trong quá trình thực hành; có ý thức và khả năng tự học, tự nghiên cứu, có khả năng hoạt động nhóm.

**BÀI 01: TỔNG QUAN VỀ HỢP TÁC XÃ, LUẬT HỢP TÁC XÃ
VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM**
Mã bài: MĐ01- 01

Mục tiêu



- Trình bày những nét chính trong lịch sử phong trào phát triển HTX
- Trình bày phân tích về HTX ở các góc độ: bản chất, nguyên tắc, hoạt động, tổ chức bộ máy của HTX;
- Trình bày được bản chất, yêu cầu của phát triển kinh tế tập thể, HTX. Qua đó học viên nắm được bản chất cốt lõi của HTX và tránh hiểu lầm vào HTX chỉ để được hưởng chính sách hỗ trợ;
- Nêu nội dung chính của các chính sách hỗ trợ HTX hiện nay, điều kiện được hưởng, trách nhiệm của địa phương, của các cơ quan trung ương, đầu mối thực hiện... Qua đó học viên có thể vận dụng các chính sách liên quan đến HTX trong quản lý điều hành và phát triển HTX.

A Nội dung

1. Lịch sử phong trào phát triển HTX

1.1. Khái quát lịch sử phát triển HTX nông nghiệp một số nước trên thế giới

HTX đầu tiên trên thế giới được hình thành vào năm 1761 tại Vương quốc Anh, sau đó phát triển ra ở hầu hết các nước trên thế giới, không phân biệt ở nước có nền kinh tế phát triển hay đang phát triển; HTX đều có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế và ổn định xã hội. HTX là tổ chức kinh tế mang tính xã hội cao, HTX hoạt động như một doanh nghiệp dựa trên các giá trị và nguyên tắc tương trợ, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết, tạo nên sức mạnh trong việc giúp các hộ gia đình, cá thể, tiểu chủ hoạt động kinh doanh có hiệu quả hơn, tăng khả năng cạnh tranh mạnh hơn trên thị trường. Hơn thế, ở nhiều nước, HTX được coi là tổ chức để thông qua đó Nhà nước có thể thực hiện được nhiều chương trình quan trọng như: Xoá đói giảm nghèo, ứng dụng công nghệ mới, công nghiệp hoá nông nghiệp nông thôn, khôi phục và phát huy ngành nghề truyền thống, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tham gia bảo đảm an ninh chính trị và xã hội... Do vị trí và vai trò quan trọng của các HTX như vậy, nên số lượng người tham gia xã viên của HTX ngày càng đông, tổ chức của HTX ngày được hoàn thiện và mở rộng phạm vi hoạt động trong nước và quốc tế. Mỗi nước đều có hệ thống tổ chức HTX từ cơ sở đến toàn quốc, rồi tổ chức HTX từng châu lục đến khu vực và toàn thế giới. Liên minh HTX quốc tế (ICA) là tổ chức cao nhất của phong trào HTX toàn thế giới và từ năm 1946 ICA là đối tác của Liên hiệp quốc về các vấn đề kinh tế - xã hội thông qua Ủy ban Kinh tế - Xã hội (COPAC) của Liên hiệp quốc

- *HTX nông nghiệp ở Đức*: Nước Đức được coi là một trong những chiếc

nội dung của mô hình kinh tế HTX ở châu Âu. HTX nông nghiệp ở CHLB Đức hoạt động theo Luật HTX Đức được ban hành từ năm 1890. Theo đó các HTX được coi và đối xử hoàn toàn bình đẳng như các doanh nghiệp khác, phải cạnh tranh lành mạnh với các loại hình doanh nghiệp khác. Các HTX nông nghiệp không được hưởng ưu đãi thuế. Những hỗ trợ của Nhà nước, nếu có, thì chỉ là gián tiếp và dành cho tất cả đối tượng, doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp, không chỉ dành riêng cho HTX.

- *HTX nông nghiệp ở Pháp*: Pháp là quốc gia có lĩnh vực HTX với quy mô lớn. Theo thống kê năm 1994, Pháp có 3.800 HTX bán - chế biến nông sản và 13.000 HTX dịch vụ nông nghiệp với số hội viên là 720.000 người (90% là nông dân). Nếu nhìn vào thị phần, ta thấy HTX nông nghiệp chiếm tỷ lệ thị phần cao trên mọi lĩnh vực, rượu vang chiếm 60%, sữa bò 52%, thịt gà 42%, thịt bò 37%, hoa quả 30%, chiếm khoảng 28% trong thị phần ngành nông nghiệp và thực phẩm. Nước Pháp có một nền nông nghiệp quy mô nhỏ ngay cả ở Châu Âu, đang tập trung sức vào việc chế biến thực phẩm để làm tăng thêm giá trị của các ngành nông sản, vì vậy mà HTX nông nghiệp ngoài các hiệp hội của từng vùng còn tổ chức ra 17 hiệp hội HTX nông nghiệp chuyên môn.

- *HTX nông nghiệp ở Anh*: Các HTX nông nghiệp của Anh còn thiếu những mối quan hệ tương hỗ với các HTX tín dụng, so với HTX khác ở Tây - Bắc Âu thì rõ ràng là chậm chạp hơn. Tại Anh có 532 HTX và 9.000 hội viên, được chia đều cho loại hình HTX nông nghiệp tổng hợp và HTX nông nghiệp mua nông sản. Việc bán nông sản tới gần đây mới được tiến hành thông qua Marketing Board (Ủy ban marketing) của nước nhà, song nhờ việc bán nông sản, nông nghiệp ở các nước Châu Âu rất vững mạnh.

- *HTX nông nghiệp ở Hoa Kỳ*: Là cường quốc về nông nghiệp, Hiệp hội, HTX ở Mỹ cũng rất mạnh, đặc biệt trong ngành công nghiệp sản xuất bơ sữa. Một điểm đặc biệt ở Mỹ là sự thành công của các Hiệp hội, HTX sản xuất chuyên ngành. Thí dụ như Blue Diamond (HTX của những người trồng hạnh, chiếm khoảng 1/3 thị phần thế giới về sản phẩm này), Sunmaid (HTX chế biến nho khô, một trong những nhãn hiệu uy tín) và Ocean Spray (HTX của những người trồng việt quất, một liên minh chiến lược có sức sống mạnh mẽ).

Trong những năm đầu thế kỷ 21, ở Mỹ nổi lên một thế hệ các HTX nông nghiệp mới dựa trên việc đánh giá lại các nguyên tắc HTX. Sự ra đời của thế hệ HTX mới này xuất phát từ nhu cầu tạo thêm nguồn sinh lực mới cho các HTX nông nghiệp để nâng cao sức cạnh tranh. HTX ở Hoa Kỳ phát triển được là nhờ ban đầu họ thông qua việc bán nông sản, rồi sau đó mở rộng sang mua, rồi chế biến thực phẩm.

- *HTX nông nghiệp ở Thái Lan*: Hiện nay, Thái Lan có một số mô hình HTX nông nghiệp và HTX tín dụng tiêu biểu: HTX được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu của xã viên trong các lĩnh vực: Vay vốn, gửi tiền tiết kiệm và tiền ký quỹ, tiêu thụ sản phẩm, tiếp thị, hỗ trợ phát triển nông nghiệp và các dịch vụ khác. Thông qua sự trợ giúp của Chính phủ, Ngân hàng Nông nghiệp và HTX Nông nghiệp, xã viên được vay vốn với lãi suất thấp, thời hạn ưu đãi thích hợp cho việc kinh doanh

hoặc sản xuất của họ, hoạt động của HTX tín dụng nhằm đáp ứng nhu cầu của xã viên về các lĩnh vực: Khuyến khích gửi tiền tiết kiệm của các xã viên; góp cổ phần; cung cấp các dịch vụ vốn vay cho xã viên...

- *HTX nông nghiệp ở Nhật Bản*: Nhật Bản cũng là quốc gia mà các hiệp hội và HTX phát triển rất mạnh. Tổ chức HTX nông nghiệp Nhật Bản được đặc trưng bởi hệ thống 3 cấp: các HTX nông nghiệp cơ sở, các liên hiệp và các liên đoàn quốc gia. Các tổ chức HTX cơ sở được tổ chức ở cấp làng, thị trấn và thành phố trực thuộc tỉnh, gồm những thành viên thường xuyên là nông dân và các thành viên liên kết khác. HTX nông nghiệp cơ sở có 2 loại: HTX nông nghiệp đa chức năng và HTX nông nghiệp đơn chức năng. HTX nông nghiệp đa chức năng có nhiệm vụ hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiếp thị sản phẩm nông nghiệp, cung cấp nguyên liệu sản xuất và các vật dụng thiết yếu hàng ngày; cho vay và đầu tư vốn, cung cấp bảo hiểm... HTX nông nghiệp đơn chức năng hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất cụ thể như chế biến sữa, nuôi gia cầm và các nghề truyền thống khác. Ngoài ra, còn có chức năng tiếp thị sản phẩm của các xã viên thành viên và cung cấp nguyên liệu sản xuất...

1.2. Lịch sử hình thành HTX và HTX nông nghiệp ở Việt Nam

Bác Hồ là người đưa tư tưởng HTX vào Việt Nam từ rất sớm. Ngày 11/4/1946, Bác đã viết thư kêu gọi điền chủ, nông gia Việt Nam tham gia HTX nông nghiệp (đăng trên Báo Cứu Quốc số 229, ngày 1-5-1946). Trong thư, Bác viết: *“Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp, nền kinh tế lấy canh nông làm gốc... nông dân giàu thì nước ta giàu, nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”*, *“nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh thì cần phải có HTX”*; *“... HTX là hợp vốn, hợp sức với nhau. Vốn nhiều, sức mạnh, thì khó nhọc ít mà lợi ích nhiều”*; *“HTX nông nghiệp là một tổ chức có lợi to cho nhà nông. Nó là cách tranh đấu kinh tế có hiệu quả nhất, để giúp vào việc xây dựng nước nhà... HTX nông nghiệp giúp cho nhà nông đạt đến mục đích, đã ích quốc lại lợi dân”*. Trải qua các thời kỳ cách mạng Việt Nam, khu vực kinh tế hợp tác, HTX luôn luôn có những đóng góp quan trọng vào công cuộc giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước. Điều này được thể hiện ở các mốc lịch sử sau:

- *Từ năm 1945 đến năm 1955*: Phong trào kinh tế hợp tác được hình thành và phát triển ở nhiều vùng tự do và căn cứ địa cách mạng với các hình thức hợp tác giản đơn như tổ vắn công, tổ đôi công. Ngày 8/3/1948, tại Chiến khu Việt Bắc, HTX thủy tinh Dân Chủ được thành lập, mở đầu cho sự ra đời và phát triển của phong trào HTX ở Việt Nam. Sự phát triển của phong trào kinh tế hợp tác, HTX giai đoạn này đã có những đóng góp tích cực trong việc đảm bảo hậu cần cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến.

- *Thời kỳ thí điểm xây dựng HTX ở miền bắc (1955 -1957)*: Xây dựng được 45 HTX và trên 100.000 tổ đôi công; Số lượng hợp tác xã còn ít, trình độ thấp, song có tác động tích cực đến sản xuất và xây dựng nông thôn

- *Thời kỳ tổ chức xây dựng HTX nông nghiệp bậc thấp (1958 - 1960)*: Miền Bắc đã có 40.422 hợp tác xã nông nghiệp, thu hút 2,4 triệu hộ nông dân, chiếm 85,8% tổng số hộ với 76% diện tích ruộng đất. Về cơ bản, miền Bắc đã hoàn

thành xây dựng hợp tác xã bậc thấp; Có 4.346 HTX bậc cao và xuất hiện một số HTX có qui mô toàn xã. Các HTX góp phần to lớn vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh; góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- *Thời kỳ tổ chức HTX bậc cao (1960 – 1965)*: Đã hình thành 17.562 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao; Hợp tác xã nông nghiệp đã thu hút 90,3% số hộ nông dân miền bắc tham gia hợp tác xã, trong đó có 80% số hộ tham gia các HTX bậc cao; Song trong giai đoạn này phong trào hợp tác hoá nông nghiệp tiếp tục bộc lộ khuyết tật: số HTX yếu kém nhiều, hiệu quả hoạt động thấp, chưa đạt được mục tiêu hợp tác hoá đề ra, chưa xây dựng được niềm tin vững chắc đối với nông dân.

- *Thời kỳ tiếp tục củng cố và phát triển HTX ở miền bắc (1966 - 1975)*: Đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và tiến hành cuộc vận động dân chủ, phấn đấu đưa nông nghiệp miền Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; 97% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 88% tham gia HTX bậc cao. Qui mô hợp tác xã không ngừng mở rộng. Diện tích gieo trồng của các hợp tác xã trong giai đoạn 1966 - 1975 giảm 3,6% so với giai đoạn 1961 – 1965; Các hộ thành viên có thu nhập từ hợp tác xã ngày càng thấp, lương thực bình quân theo đầu người giảm từ 304 kg thời kỳ 1961 - 1965 xuống 258,8 kg thời kỳ 1966 – 1975; Tệ nạn tham ô, lãng phí và hiện tượng thất thoát, hư hao tiền vốn ở các HTX tăng lên đến mức nghiêm trọng.

+ *Thời kỳ mở rộng hợp tác hoá trên phạm vi cả nước (1976 - 1986)*:

Ở miền Bắc, hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục mở rộng qui mô, tổ chức lại theo hướng tập trung, chuyên môn hoá, cơ giới hoá; Ở miền Nam, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp đã được đẩy mạnh; Cuối thập kỷ 70 và đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp lâm vào tình trạng bế tắc, những khuyết điểm, yếu kém của mô hình hợp tác hoá kiểu cũ ngày càng bộc lộ rõ, tác động tiêu cực về tâm lý và xã hội trong nông thôn, người lao động không gắn bó với ruộng đất. Sản xuất nông nghiệp dậm chân tại chỗ. Sản lượng lương thực từ năm 1976 đến năm 1981 không vượt quá con số 15 triệu tấn mỗi năm;

Để tháo gỡ khó khăn, một số địa phương đã đi tìm mô hình mới về hợp tác xã nông nghiệp theo phương thức khoán sản phẩm đến người lao động; Tháng 01 năm 1981, Ban Bí thư đã ban hành chỉ thị 100-CT-TW về cải tiến công tác khoán và mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp và đã thu được kết quả rất lớn trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, mô hình hợp tác xã vẫn dựa trên sở hữu tập thể, quản lý tập trung, phân phối thống nhất theo chế độ công điểm.

- *Thời kỳ từ thực hiện "đổi mới" đến khi có Luật HTX (1987-1996)*:

Cải biến thực sự tính chất và phương thức tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp ở nước ta: hộ gia đình thành viên được xác định là những đơn vị kinh tế tự chủ; kinh tế hộ được quyền chủ động sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã chỉ thực hiện những khâu công việc mà kinh tế hộ làm không hiệu quả hoặc không làm được.

Do không thích ứng với cơ chế mới và do công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã không theo kịp tình hình, nên vào những năm đầu của thập kỷ 90 thế kỷ trước, hầu hết các hợp tác xã và cơ sở sản xuất nông nghiệp bị giải thể

hàng loạt hoặc chỉ tồn tại về hình thức.

Thời điểm cao nhất của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, cả nước có 17.022 hợp tác xã nông nghiệp và 36.352 cơ sở sản xuất nông nghiệp thì đến tháng 12 năm 1996, cả nước chỉ còn 13.762 hợp tác xã nông nghiệp và 1.892 tập đoàn sản xuất.

- Từ năm 1997 đến 2003

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, khu vực kinh tế hợp tác, HTX đã có những biến đổi quan trọng. Cơ chế quản lý tập trung bao cấp được xóa bỏ, cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước từng bước được hình thành và điều tiết quan hệ kinh tế; phần lớn các HTX rơi vào tình trạng khó khăn, lúng túng; nhiều HTX sản xuất kinh doanh thua lỗ bị tan rã, giải thể nhưng vẫn có một bộ phận HTX kịp thời chuyển đổi thích ứng với cơ chế mới, hoạt động có hiệu quả. Luật HTX đầu tiên ra đời (tháng 3/1996) và chính thức có hiệu lực từ 01/01/1997.

Giai đoạn từ khi có Luật HTX 2003 đến khi có Luật 2012 (2003-2011): Số lượng các HTX nông nghiệp giảm mạnh, xuống chỉ còn khoảng xung quanh 6.500 HTX trong khi các HTX phi nông nghiệp tăng nhẹ. Lý do là do sau khi có Luật HTX 2003, Luật này đã khuyến khích HTX đi theo mô hình “doanh nghiệp”, vì thế khu vực phi nông nghiệp đã tận dụng thời cơ này để thành lập chuyển đổi; trong khi đó khu vực nông nghiệp mô hình này không phù hợp và với sức ép triển khai Luật HTX, các địa phương đẩy mạnh giải thể các HTX nông nghiệp yếu kém.

- Từ khi có Luật HTX năm 2012 đến nay:

Luật HTX năm 2012, đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho HTX phát triển. Các HTX từng bước chuyển đổi và đăng ký lại hoạt động phù hợp và thích ứng tốt với sự biến động của cơ chế thị trường; vai trò tự chủ của HTX được đề cao; mô hình HTX mới, phát triển sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị được hình thành và phát triển ngày càng nhiều; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Khu vực kinh tế HTX ngày càng phát triển đúng theo tinh thần Nghị quyết số 13 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của KTTT.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX), HTX trong nông nghiệp có bước chuyển biến khá, nhiều mô hình HTX trong nông nghiệp phát triển đa dạng, phù hợp với tiến trình tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nội dung, phương thức hoạt động của các HTX có bước đổi mới, tổ chức thực hiện đúng những nguyên tắc của Luật HTX.

Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng hóa về ngành nghề, lĩnh vực, một số liên hiệp HTX được thành lập để tạo liên kết và mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, chuyên canh; các HTX hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, được củng cố, từng bước đổi mới về tổ chức hoạt động, thích ứng ngày càng tốt hơn với cơ chế thị trường; khẳng định rõ hơn vai trò, vị trí của HTX trong nền kinh tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở và đóng góp tích cực vào phát triển kinh

tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, những tồn tại cần tập trung tháo gỡ của mô hình HTX trước đây để tiếp tục tổ chức lại hoạt động và chuyển đổi HTX hoạt động theo Luật HTX; tham mưu xây dựng Nghị định, Nghị quyết, Đề án, Chương trình, kế hoạch, chính sách, Thông tư nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; hướng dẫn, tạo mọi điều kiện để kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp hoạt động theo các quy định của pháp luật, đem lại lợi ích cho thành viên... ngày càng đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Hiện vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp ngừng hoạt động, chưa được giải thể dứt điểm (năm 2020 là 953 HTX); năng lực nội tại của nhiều HTX còn hạn chế.

2. Những vấn đề cơ bản về HTX nông nghiệp và Luật HTX năm 2012

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Khái niệm về HTX

Theo Luật HTX 2012 thì khái niệm HTX là: "HTX là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX.

2.1.2. Khái niệm về liên hiệp HTX

Liên hiệp HTX là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 HTX tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của HTX thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý Liên hiệp HTX".

2.1.3. Khái niệm về HTX nông nghiệp

Theo Luật HTX 2012 có thể khái quát HTX nông nghiệp như sau: HTX nông nghiệp là tổ chức kinh tế tập thể do nông dân, hộ nông dân (sau đây gọi chung là thành viên) đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, kinh doanh nông nghiệp, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX nông nghiệp.

2.2. Bản chất tổ chức HTX

2.2.1. Về mục đích thành lập

HTX là tổ chức do các thành viên tự nguyện hợp tác nhằm tương trợ lẫn nhau, đáp ứng nhu cầu chung về sản phẩm, dịch vụ cho chính mình.

Thành viên thành lập HTX để tìm cách thức thỏa mãn nhu cầu chung một cách tốt nhất.

2.2.2. Về quan hệ sở hữu

Thành viên của HTX góp vốn và trở thành người đồng sở hữu HTX với mục đích chính là sử dụng dịch vụ của HTX. Như vậy trong HTX, tập hợp thành viên có tính chất rất đặc biệt - thành viên vừa là người đồng sở hữu, quản lý HTX theo nguyên tắc dân chủ, vừa là người sử dụng dịch vụ của HTX.

Thành viên HTX thực hiện vai trò làm chủ của mình bằng cách tham gia vào quá trình ra quyết định. Quyền biểu quyết của thành viên là bình đẳng theo nguyên tắc: Một thành viên, một phiếu bầu, có giá trị ngang nhau.

2.2.3. Về quan hệ kinh tế

Xét dưới góc độ thành viên, thành viên tham gia HTX để sử dụng dịch vụ và sản phẩm của HTX. Khi thành viên không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm và dịch vụ của HTX thì không còn lý do để duy trì tư cách thành viên.

Xét dưới góc độ HTX, HTX được hình thành để đáp ứng nhu cầu của thành viên. Đây là bản chất kinh tế rất quan trọng làm cho HTX phát triển bền vững.

2.2.4. Về quan hệ phân phối

Thu nhập của HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm.

Thu nhập HTX = Doanh thu – Chi phí

Mức độ SDSPDV (%) = $(\text{GTSPDV-TV} / \text{GTSPDV-HTX}) \times 100$

SDSPDV: sử dụng sản phẩm dịch vụ

GTSPDV-TV: giá trị sản phẩm dịch vụ từng thành viên sử dụng

GTSPDV-HTX: tổng giá trị sản phẩm dịch vụ do HTX cung cấp cho tất cả các thành viên.

2.3. Các nguyên tắc của HTX

2.3.1. Điều 7 Luật HTX 2012 đã đề ra 7 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX là:

(1) Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi HTX. HTX tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi liên hiệp HTX.

(2) HTX, liên hiệp HTX kết nạp rộng rãi thành viên, HTX thành viên.

(3) Thành viên, HTX thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX, liên hiệp HTX; được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.

(4) HTX, liên hiệp HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.

(5) Thành viên, HTX thành viên và HTX, liên hiệp HTX có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ. Thu nhập của HTX, liên hiệp HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm.

(6) HTX, liên hiệp HTX quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, HTX thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong HTX, liên hiệp HTX và thông tin về bản chất, lợi ích của HTX, liên hiệp HTX.

(7) HTX, liên hiệp HTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.

2.3.2. Nguyên tắc hoạt động của HTX theo luật HTX:

(1) Nguyên tắc tự nguyện trong tổ chức hoạt động của HTX:

Nguyên tắc tự nguyện trong tổ chức hoạt động của HTX có nghĩa là tự nguyện thành lập, tự nguyện gia nhập, tự nguyện xin ra HTX.

Người muốn gia nhập HTX phải suy xét kỹ lưỡng xem HTX có thực sự mang lại lợi ích cho mình không và mình có thể thực hiện được các nghĩa vụ thành viên đối với HTX do điều lệ quy định không, trên cơ sở đó làm đơn tự nguyện gia nhập HTX. Đơn gia nhập HTX phải được Hội đồng quản trị xem xét kết nạp và báo cáo đại hội thành viên.

Khi thành viên cảm thấy không cần tham gia HTX nữa, họ được quyền làm đơn tự nguyện xin ra HTX và được hưởng các quyền lợi cũng như có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ còn lại theo điều lệ và Luật HTX 2012 quy định.

Để bảo đảm quyền tự nguyện của thành viên, họ được quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền khi yêu cầu gia nhập hoặc xin ra HTX không được giải quyết mà chưa rõ lý do chính đáng.

HTX do chính các thành viên tự nguyện lập ra nhằm đáp ứng những nhu cầu chung, lợi ích chung của chính họ đặt ra. Do đó, HTX là của thành viên và chủ yếu vì thành viên. Yếu tố tự nguyện sẽ quyết định thành công của các hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX. Mọi sự ép buộc sẽ làm suy giảm tính tích cực, chủ động xây dựng của thành viên đối với HTX.

(2) Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên trong tổ chức HTX:

HTX được thành lập trước hết là để đáp ứng các nhu cầu và nguyện vọng chung của thành viên về sản xuất, kinh doanh và dịch vụ mà họ không thể tự làm hoặc làm một mình kém hiệu quả. Theo đó, trên thực tế, những người tham gia HTX thường là những người nghèo, yếu thế lực về kinh tế, thiếu hiểu biết pháp luật, chính sách... họ phải liên kết với nhau để tự giúp đỡ lẫn nhau phát triển thông qua tổ chức HTX. Việc mở rộng các đối tượng tham gia và không giới hạn địa bàn tạo ra khả năng thu hút đông đảo các đối tượng khác nhau trong xã hội cùng tham gia, tạo ra lợi thế quy mô kinh tế sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, giúp giảm chi phí sản xuất của HTX. Đặc biệt đối với Việt Nam,

việc mở rộng đối tượng tham gia là người nước ngoài góp phần cải thiện kỹ năng quản lý, quản trị tổ chức HTX và thu hút vốn cho hoạt động kinh doanh của tổ chức HTX. Do đó, Liên minh HTX Quốc tế đã đưa ra nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên.

Theo nguyên tắc này, HTX kết nạp rộng rãi thành viên theo điều kiện cụ thể năng lực hoạt động của HTX và thường do điều lệ HTX quy định.

(3) Nguyên tắc quản lý dân chủ và bình đẳng trong HTX:

Nguyên tắc dân chủ và bình đẳng trong HTX có nghĩa là mọi thành viên đều có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát HTX và có quyền ngang nhau trong biểu quyết, bình đẳng trong xây dựng kế hoạch phát triển và phân phối... không phụ thuộc vào trình độ góp vốn, vị trí trong HTX, liên hiệp HTX... Bình đẳng là bản chất, là giá trị ưu việt của mô hình HTX. Đây là nguyên tắc quan trọng thể hiện ý tưởng và nguồn sức mạnh của HTX.

Để bảo đảm quản lý dân chủ, Điều 14 - Quyền của thành viên (Luật HTX 2012) đã ghi rõ thành viên được quyền:

+ Được tham dự hoặc bầu đại biểu tham dự đại hội thành viên.

+ Được biểu quyết các nội dung thuộc quyền của đại hội thành viên theo quy định tại Điều 32 của Luật HTX 2012;

+ Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ...

(4) Nguyên tắc HTX, liên hiệp HTX tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật: Tự chủ, tự chịu trách nhiệm vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của HTX, liên hiệp HTX. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trước pháp luật và trước HTX, liên hiệp HTX, trước thành viên HTX và cộng đồng xã hội.

(5) Nguyên tắc thành viên, HTX thành viên và HTX, liên hiệp HTX có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ:

Thu nhập của HTX, liên hiệp HTX được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm.

Hợp đồng dịch vụ không phải là một điều mới trong luật song Luật HTX 2012 quy định cụ thể đó là thành viên của HTX phải cam kết sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX bằng hợp đồng. Hình thức giao kết hợp đồng do điều lệ HTX quy định. Một khi thành viên có hợp đồng với hợp tác xã, liên hiệp HTX thì phải thỏa thuận về phân phối thu nhập sau khi thực hiện hợp đồng. Điểm quy định mới là phân chia lợi nhuận dựa trên mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX. Có nghĩa là thành viên nào có doanh thu sử dụng dịch vụ nhiều hơn thì được phân phối lợi nhuận nhiều hơn.

(6) Nguyên tắc quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, HTX thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong HTX, liên hiệp HTX: Giáo dục

đối với mỗi thành viên HTX, liên hiệp HTX tập trung vào thông tin phổ biến, giới thiệu những giá trị, lợi ích của thành viên khi tham gia vào HTX...

Đào tạo trong HTX liên hiệp HTX tập trung vào đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng làm việc đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhân viên nghiệp vụ làm việc thường xuyên tại HTX. Việc đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho thành viên phải được đưa vào kế hoạch hoạt động hằng năm và phải có đầu tư về kinh phí cho hoạt động này.

(7) Nguyên tắc chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên: Chăm lo cho thành viên là trách nhiệm của HTX, liên hiệp HTX. Thành viên được đáp ứng càng nhiều các nhu cầu, quyền lợi thì thành viên càng gắn bó với HTX, liên hiệp HTX.

2.4. Cơ cấu tổ chức và quy mô HTX

2.4.1. Cơ cấu tổ chức HTX

HTX có cơ cấu tổ chức kép: Vừa là một hiệp hội, vừa là một tổ chức kinh tế. Cơ cấu tổ chức của HTX nhìn chung là phức tạp hơn tổ chức doanh nghiệp bởi vì nó có hai cơ cấu cùng tồn tại:

(1) Với cơ cấu là một hiệp hội, HTX được hình thành và hoạt động trên cơ sở các cá nhân tự nguyện liên kết trên tinh thần tương trợ, dân chủ, công bằng, bình đẳng, bác ái, trách nhiệm với cộng đồng.

Hoạt động của HTX nhằm mang lại lợi ích tốt nhất không chỉ cho thành viên mà còn vì mục tiêu phát triển cộng đồng. HĐQT được hình thành trên cơ sở bầu cử, là cơ quan đại diện cho tập thể thành viên, quản lý HTX và chăm sóc lợi ích của thành viên. Ban kiểm soát là cơ quan cũng do thành viên bầu ra nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra mọi hoạt động của HTX. Các thành viên của HĐQT và thành viên Ban kiểm soát lãnh đạo, quản lý khía cạnh “hiệp hội” của HTX, thực thi nhiệm vụ của mình trên tinh thần thiện nguyện, vì lợi ích chung của tập thể. HTX có trách nhiệm chi trả mức thù lao, các khoản công tác phí và chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động, đóng góp của họ cho HTX. Hay nói cách khác, HTX không nên trả lương cố định hoặc tiền công cho đội ngũ này.

(2) Với cơ cấu là tổ chức kinh tế, HTX huy động vốn góp của để tổ chức hoạt động kinh doanh có hiệu quả nhằm mục đích mang lại lợi ích tốt nhất cho thành viên và gia tăng tài sản của HTX.

Ở khía cạnh tổ chức kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX mang tính chuyên môn cao, đòi hỏi kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sâu rộng và sự nhạy cảm cần thiết để quản trị kinh doanh một cách có hiệu quả, nhất là trong môi trường mang tính cạnh tranh cao. Giám đốc, các Phó Giám đốc và nhân viên lao động là những người được HTX thuê để vận hành “tổ chức kinh tế” HTX nhằm đạt được những mục tiêu định sẵn nên họ được trả lương và tiền công theo hợp đồng lao động HTX

Theo Luật HTX, cơ cấu tổ chức HTX, liên hiệp HTX gồm: (1) Đại hội thành viên; (2) Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc); và (3) Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

2.4.2. Quy mô HTX

Mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới không giới hạn về địa giới hành chính. HTX tập trung làm dịch vụ cho hộ thành viên với quy mô, lĩnh vực hoạt động linh hoạt tùy theo trình độ phát triển, đặc điểm của từng vùng, từng ngành.

Điều 28 Luật HTX năm 2012 quy định về thay đổi nội dung đăng ký của HTX, liên hiệp HTX như sau:

(1) Trường hợp HTX, liên hiệp HTX thay đổi một trong các nội dung về tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện thì phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký. Việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký;

(2) Khi HTX, liên hiệp HTX thay đổi nội dung điều lệ, số lượng thành viên, HTX thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, địa điểm kinh doanh thì phải gửi thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thay đổi.

2.5. Chế độ báo cáo của HTX

2.5.1 Nội dung báo cáo

Báo cáo tình hình hoạt động của HTX hằng năm được thực hiện theo Phụ lục I-19 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX.

Hoạt động đặc thù của HTX nông nghiệp của năm trước đó quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2019/TT-BNNPTNT.

2.5.2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15/01 hàng năm.

2.5.3. Nơi gửi báo cáo:

- HTX nông nghiệp gửi báo cáo cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) và cơ quan đăng ký HTX cấp huyện nơi đặt trụ sở chính;

- Liên hiệp HTX nông nghiệp (đơn vị đăng ký hoạt động ở cấp tỉnh) gửi báo cáo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan đăng ký HTX cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính.

2.6. Sự khác nhau giữa hợp tác xã và công ty cổ phần

Doanh nghiệp là một đơn vị kinh tế mang tính sở hữu, có tính cá nhân hay tập thể vì mục đích tìm kiếm lợi nhuận từ bán sản phẩm sản xuất hay bán dịch vụ. Lợi nhuận là hình thức thu nhập duy nhất và là mục tiêu mà doanh nghiệp

“phần đầu”. Là đơn vị kinh tế mang tính tập trung cao. Doanh nghiệp có thể làm mất hẳn hoặc một phần bản sắc của thành viên tham gia. Trong khi đó, HTX chỉ là một sự tập hợp các hộ nông dân/doanh nghiệp nông nghiệp gia đình. HTX không phải là một thực thể kinh tế độc lập. Chức năng của các HTX chính là chức năng của các thành viên tập hợp lại và mang tính tập thể. Chức năng sản xuất kinh doanh của HTX gắn liền với chức năng sản xuất kinh doanh của thành viên vì thế HTX lại làm tăng bản sắc của từng thành viên.

Hợp tác xã	Doanh nghiệp cổ phần
<ul style="list-style-type: none"> • Đối nhân: Mỗi thành viên có tiếng nói như nhau. Quyết định tập thể dựa trên sự đồng thuận. • Tổ chức kinh tế lấy lợi ích của thành viên làm mục đích hoạt động và thước đo của sự thành công đối với một HTX. • Hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các thành viên khi tham gia HTX, chất lượng dịch vụ đảm bảo sự thành công của HTX. • Mỗi thành viên HTX chỉ góp vốn trong mức giới hạn nhất định do HTX quy định. Việc ra quyết định tập thể do Đại hội xã viên hoặc được ủy quyền cho HĐQT thực hiện. • Phần “lợi nhuận” của HTX chỉ có một phần chia theo tỷ lệ vốn góp còn chủ yếu chia mức độ sử dụng dịch vụ của HTX. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đối vốn: Quyết định mang tính cá nhân, ai sở hữu nhiều vốn góp vào công ty người đó nắm quyền chi phối, ra quyết định. • Tổ chức kinh tế kinh doanh vì lợi nhuận, lấy lợi nhuận là thước đo sự thành công. • Lợi nhuận (lãi) là khái niệm cơ bản tạo sự tồn tại của Doanh nghiệp • Không giới hạn vốn góp của cổ đông. Cổ đông sở hữu nhiều cổ phần là người nắm quyền ra quyết định trong công ty. • Lợi nhuận của doanh nghiệp được chia cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp và công ty.

3. Các nhiệm vụ phát triển HTX nông nghiệp trong giai đoạn tới

3.1. Thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, bản chất, tầm quan trọng của kinh tế tập thể, HTX trong điều kiện mới, đặc biệt vai trò của HTX trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tập trung giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật HTX năm 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và 7 nguyên tắc HTX, sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và kiểu mới; vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội đất nước nói chung; tuyên truyền vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, HTX đối với nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt đối với nông nghiệp, nông dân; củng cố niềm tin của thành viên, HTX thành viên, cộng đồng xã hội về mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012.

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX; Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW và các quy định khác có liên quan;

3.2. Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm phát triển HTX nông nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, căn cứ thể trong Luật các chương, điều quy định riêng cho phát triển HTX nông nghiệp. Hiện nay, Bộ đang nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ xây dựng Nghị quyết về phát triển HTX nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó tập trung đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho sự phát triển HTX nông nghiệp. Bố trí nguồn ngân sách riêng để hỗ trợ HTX nông nghiệp, nhất là hỗ trợ về hạ tầng, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh của HTX.

3.3. Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các bộ ngành, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Nghiên cứu xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức về kinh tế hợp tác, HTX và đưa vào chương trình bồi dưỡng chính trị cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp.

- Nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cho cán bộ cơ sở và HTX: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, như là một giải pháp quan trọng nâng cao nguồn lực lâu dài cho HTX, tăng cường hoạt động kinh doanh có hiệu quả và mở rộng quan hệ liên doanh, liên kết, hợp tác với các thành phần kinh tế khác.

- Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX nông nghiệp trong những năm tới bằng nguồn kinh phí của nhà nước.

3.4. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp, liên minh HTX các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến kinh tế tập thể

Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, đảm bảo đủ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm ở từng cấp (cấp Trung ương 9-10 cán bộ chuyên trách, cấp tỉnh 2-3 cán bộ chuyên trách, cấp huyện 1-2 cán bộ chuyên trách). Làm rõ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu và nội dung quản lý nhà nước các cấp về kinh tế tập thể, HTX, đặc biệt là vai trò, nhiệm vụ và năng lực quản lý nhà nước của các Chi cục Phát triển nông thôn cấp tỉnh và Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện.

Phân định rõ nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp và liên minh HTX các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến kinh tế tập thể.

Củng cố, nâng cao vai trò, năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ HTX nông nghiệp; nhất là củng cố hệ thống các Chi cục Phát triển nông thôn ở các tỉnh, thành phố. Phát huy vai trò của chính quyền, các hội đoàn thể chính trị ở cơ sở để tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương (tổ khuyến nông cộng đồng). Tăng cường phối hợp với các Bộ ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương trong tuyên truyền, thay đổi nhận thức, tư duy về phát triển về kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt để giải thể dứt điểm các HTX nông nghiệp ngừng hoạt động. Đề tháo gỡ khó khăn cho việc giải thể cần phải rà soát, đánh giá và ban hành một số cơ chế xử lý các tồn đọng của các HTX.

3.5. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, HTX hiện có theo Luật HTX năm 2012, trên cơ sở rà soát, củng cố lại các HTX hiện có để thực hiện việc đánh giá phân loại một cách chính xác các HTX, tổ hợp tác để xác định quy mô, vốn, lao động... làm cơ sở cho việc tính toán hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất HTX, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn; phát huy vai trò làm chủ của thành viên; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên, hợp nhất, sáp nhập HTX cùng ngành nghề và địa bàn hoạt động để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

- Hỗ trợ các HTX sau khi đăng ký thành lập theo Luật HTX năm 2012 phát triển về quy mô và hình thức tổ chức hợp tác sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

- Giải thể các HTX hoạt động kém hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức.

3.6. Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế

- Tập trung xây dựng các mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 gắn với liên kết theo chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp dựa trên liên kết doanh nghiệp, tổng công ty, công ty với HTX, các tổ chức nông dân, nông dân.

- Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp sản xuất kinh doanh theo các công nghệ số, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, cơ giới hóa sản xuất; quy trình quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm đảm bảo nhanh chóng, chính xác an toàn và vệ sinh thực phẩm với các ứng dụng của công nghệ số....

3.7. Nhân rộng và phát triển mô hình HTX, liên hiệp HTX thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến phát triển HTX nông nghiệp của Bộ như: Đề án phát triển các vùng nguyên liệu

phục vụ chế biến và tiêu thụ nông, lâm sản giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp; Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các HTX vùng Đồng bằng sông Cửu Long; các chương trình, đề án trong khuôn khổ các Chương trình Mục tiêu quốc gia như Chương trình OCOP, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Thúc đẩy, tạo điều kiện để HTX nông nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị nông sản; khuyến khích, hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia phát triển vùng nguyên liệu và hình thành liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; xây dựng mã số vùng trồng gắn với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3.8. Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

Hiện nay, số HTX ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến hiện đại vào sản xuất kinh doanh chiếm tỷ lệ chưa nhiều (cả nước có 1.718 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chiếm hơn 10% tổng số HTX nông nghiệp cả nước); giai đoạn tới, với sự tiến bộ vượt bậc của cách mạng công nghệ 4.0; công nghệ số; yêu cầu khắt khe của thị trường người tiêu dùng trong nước và quốc tế... Vì vậy, thách thức đặt ra là đòi hỏi các HTX phải thay đổi tư duy, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh; thay thế công nghệ cũ, lạc hậu bằng công nghệ mới, tiến tiến hiện đại vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi trên một đơn vị diện tích; đồng thời chất lượng sản phẩm đầu ra được đảm bảo sản xuất theo hướng an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường.

Tăng cường công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, các giải pháp khoa học công nghệ mới tiên tiến, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất; công tác khuyến nông; đào tạo tổ chức sản xuất không chỉ dừng lại ở kỹ năng, kỹ thuật sản xuất, quản lý nông nghiệp mà mở rộng kỹ năng hợp tác liên kết tiêu thụ sản phẩm, đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến, đẩy nhanh cơ giới hoá khâu thu hoạch để giảm thất thoát sau thu hoạch; tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi có ưu thế vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu, chọn tạo khảo nghiệm lựa chọn cây con giống đầu dòng đặc sản của các địa phương nhằm bảo tồn nguồn gen quý. Hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao; áp dụng quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP, VietGAP). Tăng cường hệ thống quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản tiên tiến nhằm kiểm soát chất lượng hàng hóa.

Khuyến khích các HTX nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm; tăng cường hỗ trợ hạ tầng máy móc nhất là kho tàng bảo quản, sơ chế, chế biến, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ số, tự động vào sản xuất kinh doanh và tham gia thị trường; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của các HTX, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

3.9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, HTX, liên hiệp HTX

Thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các HTX, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực nhất là thu hút đào tạo cán bộ, nhân lực trẻ đã qua đào tạo, có kiến thức về làm việc cho HTX, nhất là Chương trình đào tạo nghề Giám đốc HTX nông nghiệp (cấp chứng chỉ nghề quốc gia); hợp tác, liên kết đưa lao động HTX nông nghiệp đi học tập, lao động nước ngoài.

Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các HTX, hộ nông dân, doanh nghiệp về kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, về hội nhập kinh tế quốc tế, về các điều kiện để nông sản thực phẩm vào kênh phân phối hiện đại, các kênh xuất khẩu, kiến thức về thương mại điện tử, kiến thức liên quan đến thị trường, tư vấn thiết kế mẫu mã sản phẩm, về xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu tập thể.

3.10. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân thông qua các hình thức:

- Xây dựng, thiết kế bao bì, nhãn mác, nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm; tem truy suất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt trong Chương trình “mỗi xã, phường một sản phẩm”, từng bước đưa nông sản sạch vào siêu thị.

- Đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm của HTX nông nghiệp lên trang thương mại điện tử như: Sàn OCOP (sanocop.vn)....

- Tạo điều kiện và hỗ trợ HTX kinh phí tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước; xây dựng kênh thông tin giá cả, dự báo thị trường về vật tư nông nghiệp, nông sản hàng hóa... trong và ngoài nước để các HTX kịp thời nắm bắt nhằm phát triển, đổi mới phương án sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

3.11. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội thông qua mô hình kinh tế tập thể

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết của HTX về thích ứng với biến đổi khí hậu như cung cấp thông tin cho cán bộ và thành viên HTX về tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết, nước biển dâng, xâm nhập mặn, chất lượng nguồn nước tưới (độ mặn, độ phèn), dự báo tình hình mưa, hạn hán, nắng nóng,....

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho cán bộ và thành viên HTX về nhận dạng các hiện tượng biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp, tài nguyên đất, nước và môi trường.

- Xây dựng mô hình điển hình HTX áp dụng các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp thông qua việc ứng

dụng hệ thống quan chắt và cảnh báo môi trường nước tưới ở các cửa sông, cửa kênh rạch nhằm theo dõi xâm nhập mặn, mức độ mặn và thông báo cho người dân; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; cơ cấu luân canh; thời vụ sản xuất để thích ứng với xâm nhập mặn, hạn hán, thiếu nước ngọt và lũ lụt; sử dụng vật tư (phân bón), giống cây trồng, giống vật nuôi có tính chống chịu cao với hạn hán, nhiễm mặn hoặc thuận lợi cho chuyển đổi thời vụ sản xuất, luân canh cây trồng vật nuôi; áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt, tiêu chuẩn sản xuất có chứng nhận (GAP); mô hình sản xuất thông minh với biến đổi khí hậu (CSA).

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp như: tưới nước tiết kiệm; giảm sát mực nước, chất lượng nước tưới và điều khiển tưới tự động; san phẳng đồng ruộng bằng tia lazer; phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái (drone); nhà màng, nhà kính; các công nghệ cao khác.

- Xây dựng các công trình hạ tầng quy mô nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng với BĐKH như: hồ, ao tích trữ nước ngọt trong vườn cây.

3.12. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, thu hút nguồn lực từ các tổ chức quốc tế trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp.

Phong trào HTX trên thế giới phát triển mạnh mẽ và hoạt động có hiệu quả cách đây hàng thế kỷ như phong trào HTX ở Nhật Bản, Mỹ, Pháp, Đức..., hiện nay có rất nhiều các tổ chức quốc tế thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về phát triển kinh tế tập thể, HTX tại Việt Nam như Socodevi, Netcoop, DGRV... Trong giai đoạn tới, cần tăng cường, tích cực hơn nữa trong việc hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm học hỏi, trao đổi, đón nhận những sẻ chia kinh nghiệm, kiến thức, các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp.

4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp

4.1. Nhóm chính sách định hướng sự phát triển của HTX

Nhóm chính sách mang tính định hướng sự phát triển của HTX bao gồm:

4.1.1. Chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước:

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 Hội nghị lần thứ tư ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Kết luận số 70-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

4.1.2. Chiến lược, chương trình phát triển HTX giai đoạn 2021-2030:

- Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 255/2021/QĐ-TTg ngày 25/2/2021 về kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 phê duyệt Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025.

4.2. Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho HTX

4.2.1. Nhóm chính sách hỗ trợ HTX:

a) Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới, tổ chức lại HTX

HTX được nhà nước hỗ trợ khi thành lập mới, đăng ký lại. Nội dung hỗ trợ thành lập mới HTX: (i) Sáng lập viên HTX được cung cấp miễn phí thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX; (ii) HTX được hỗ trợ tư vấn xây dựng điều lệ, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX. HTX chuẩn bị thành lập mới còn được hỗ trợ tài chính cho sáng lập viên HTX (tiền xe, tài liệu, ăn uống;...).

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

Những đối tượng của HTX được hỗ trợ về bồi dưỡng, đào tạo: i) Các chức danh trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng; ii) Thành viên đang làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của HTX.

Trong giai đoạn 2021-2025, nội dung hỗ trợ đào tạo theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ gồm:

- Hỗ trợ 100% học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng cho thành viên và người lao động của HTX;

- Hỗ trợ bồi dưỡng 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các HTX nằm trong vùng đặc biệt khó khăn (ĐBKK) để bồi dưỡng cho thành viên và người lao động của HTX (các vùng khác, HTXNN được hỗ trợ 90%);

- Đối với lao động trẻ về làm việc cho HTX, ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/HTX/năm.

c) Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

HTX được Nhà nước hỗ trợ: (i) tham gia các triển lãm trong và ngoài nước; (ii) tổ chức các hội chợ, triển lãm dành riêng cho khu vực HTX; (iii) xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; (iv) xây dựng và triển khai cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cho các HTX.

Giai đoạn 2021-2025, việc hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho HTX được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ gồm: i) Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các HTX; ii) Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài; hỗ trợ HTX đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm thương mại của các HTX và kinh phí duy trì cho 03 năm đầu.

d) Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ

- Quỹ Phát triển KH-CN quốc gia và cấp tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các HTX, LHHTX đổi mới, ứng dụng công nghệ. Nội dung hỗ trợ gồm: tài trợ không hoàn lại hoặc một phần cho nghiên cứu khoa học; tài trợ có thu hồi 60-100% vốn cho dự án sản xuất thử nghiệm; cho vay không lấy lãi với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu và phát triển được tạo ra trong nước; cho vay lãi suất ưu đãi với dự án đổi mới công nghệ.

- HTX nông nghiệp được hưởng các chính sách khuyến nông theo quy định về chính sách khuyến nông (Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông).

- HTX được vay vốn để thực hiện chương trình, dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng CNC, nông nghiệp sạch với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất vay thông thường của ngân hàng thương mại (Quyết định 813/QĐ-NHNN). Ngoài ra, ngân sách hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi theo Quyết định 98/2018/NĐ-CP.

- HTX, thành viên HTX sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (gọi tắt là tiêu chuẩn GAP) được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Nội dung hỗ trợ gồm: i) Hỗ trợ 100% kinh phí điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí để xác định vùng sản xuất tập trung để thực hiện các dự án VietGAP; ii) Hỗ trợ không quá 50% tổng vốn đầu tư xây dựng, cải tạo đường giao thông, thủy lợi, trạm bơm, điện hạ thế, hệ thống xử lý chất thải, hệ thống cấp thoát nước của vùng sản xuất tập trung VietGAP; iii) Hỗ trợ một lần kinh phí thuê tổ chức chứng nhận đánh giá để được cấp GCN sản phẩm an toàn.

- Các HTX tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được nhà nước hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hữu cơ¹: i) Hỗ trợ 100% kinh phí xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất hữu cơ; ii) Hỗ trợ một lần 100% chi phí cấp GCN sản phẩm phù hợp TCVN về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (cấp lần đầu hoặc cấp lại); iii) Hỗ trợ đào tạo, tập huấn sản xuất hữu cơ (*tối đa 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, học tập khuyến nông*²); iv) Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất hữu cơ theo TCVN.

đ) Chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng

Giai đoạn 2021-2025, việc hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho HTX được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: i) Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; ii) Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp; iii) Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản.

e) Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

Khi tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, HTX có thể được hưởng các chính sách hỗ trợ sau:

- *Hỗ trợ về tín dụng liên kết*: i) Các HTX, liên hiệp HTX ký hợp đồng cung cấp, tiêu thụ đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án vay theo mô hình liên kết (Nghị định 55/2015/NĐ-CP); ii) Các HTX, liên hiệp HTX đầu mối ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết (Nghị định 55/2015/NĐ-CP).

- *Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết*: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng (Nghị định 98/2018/NĐ-CP).

- *Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn*: Theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP, HTX tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện: Hỗ trợ vốn xây dựng mô hình khuyến nông; Hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý

¹ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP khuyến khích, hỗ trợ HTX sản xuất sản phẩm hữu cơ

² Theo Khoản 1 Điều 27 Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính Phủ về khuyến nông.

chuỗi và phát triển thị trường; Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của HTX; Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- *Hỗ trợ khác*: HTX làm chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường (NĐ 98/2018/NĐ-CP).

4.2.2. Nhóm chính sách ưu đãi HTX:

a) Chính sách ưu đãi tín dụng:

- HTX được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Quỹ tạo điều kiện cho vay tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án trong 5 năm và có thể bảo lãnh tối đa 100% giá trị khoản vay của bên được bảo lãnh nhưng không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư không gồm vốn lưu động (Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg);

- HTX được vay tín dụng ưu đãi để sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết tối đa bằng 70% giá trị của dự án theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP;

- HTX được vay vốn khi tham gia liên kết chuỗi theo Nghị định số 116/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, HTX còn được giảm lãi suất cho vay với mức tối thiểu 0,2%/năm khi tham gia mua bảo hiểm cho đối tượng sản xuất nông nghiệp hình thành từ nguồn vốn vay theo Điều 16, Nghị định 55/2015/NĐ-CP.

- HTX được hỗ trợ tín dụng ưu đãi để thực hiện hoạt động, dự án giảm tổn thất sau thu hoạch (theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg);

- HTX được vay vốn để thực hiện chương trình, dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng CNC với lãi suất thấp hơn từ 0,5-1,5%/năm so với mức lãi vay thông thường cùng kỳ hạn của ngân hàng thương mại theo Quyết định 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC, nông nghiệp sạch.

b) Chính sách ưu đãi giao, cho thuê đất:

- *HTX được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước*: i) HTX sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP); ii) HTX được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt tối đa 3 năm kể từ ngày có quyết định cho thuê đất, thuê mặt nước; iii) Miễn tiền thuê đất tối đa toàn bộ thời gian thực hiện dự án đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP) và đất xây dựng công trình trong khu kinh tế, khu CNC (Nghị định số 35/2017/NĐ-CP); iv) Diện tích đất nông nghiệp

trong hạn mức đối với các thành viên HTX sản xuất nông nghiệp chuyển sang thuê đất và kí hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *HTX được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:* i) HTX thuê đất để sử dụng làm mặt bằng SXKD được giảm 50% tiền thuê đất (Điều 20 Nghị định 46/2014/NĐ-CP); ii) HTX thuê đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, NTTS, làm muối mà bị thiên tai, hỏa hoạn làm thiệt hại thì: (a) Nếu thiệt hại dưới 40% sản lượng thì được giảm tiền thuê đất theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ thiệt hại; (b) Nếu thiệt hại trên 40% sản lượng thì được miễn tiền thuê đất đối với năm bị thiệt hại.

c) Chính sách ưu đãi thuế:

- *Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):* HTX được thụ hưởng chính sách miễn, giảm các loại thuế theo quy định tại Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013. Cụ thể như sau:

+ Miễn thuế TNDN đối với các khoản thu nhập của HTX từ các hoạt động sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản. Điều kiện để HTX được miễn thuế TNDN là: *“HTX phải đáp ứng tỷ lệ về cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên là những cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp theo quy định của Luật HTX 2012 và các văn bản hướng dẫn”*. Theo Nghị định 107/2017/NĐ-CP³, HTX phải đáp ứng tỉ lệ cung ứng, tiêu thụ cho thành viên HTX không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX.

+ Ưu đãi thuế suất thuế TNDN: HTX được hưởng thuế suất 10% đối với phần thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và ĐBKK⁴, trừ thu nhập của HTX được miễn thuế⁵.

+ Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế TNDN: i) Được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo đối với HTX thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện KT-XH ĐBKK; ii) Được miễn thuế 04 năm, và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo đối với HTX được thành lập mới trong lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc ĐBKK; iii) Được miễn thuế 02 năm, và giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo đối với HTX thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn.

- *Ưu đãi đối với thuế giá trị gia tăng (VAT):*

³ Khoản 1 Điều 1 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.

⁴ Khoản 14 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định “Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện KTXH khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.”

⁵ Quy định ở khoản 1, Điều 4, NĐ 218/2013/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành luật thuế TNDN.

+ Miễn thuế VAT: i) Các HTX mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, HTX khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (Điều 5 Luật thuế GTGT); ii) HTX và thành viên không phải chịu thuế giá trị gia tăng đối với các sản phẩm thủy sản nuôi trồng, khai thác bán ra (Nghị định 67/2014).

+ Giảm thuế VAT: i) Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; ii) Áp dụng mức thuế suất 5% đối với các HTX hoạt động trong một số lĩnh vực sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu; dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương; dịch vụ sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp. Các hàng hóa, dịch vụ khác đều áp dụng mức thuế suất VAT là 10%.

4.3. Chính sách phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại khi gặp các rủi ro

4.3.1. Chính sách hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại

Tùy theo mức độ thiệt hại, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh và nhu cầu thực tế, các HTX được hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh với mức hỗ trợ theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 9/1/2017 của Chính phủ. Cụ thể: HTX được ngân sách nhà nước kịp thời hỗ trợ bằng tiền, hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên; hỗ trợ đối với vật nuôi thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm; hỗ trợ đối với NTTS, hải sản bị thiệt hại từ 30% trở lên.

Để được hỗ trợ, các HTX phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau: i) Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn SXNN của chính quyền địa phương; ii) Có đăng ký kê khai ban đầu về số lượng và chủng loại cây trồng, vật nuôi với UBND cấp xã; iii) Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương; iv) Thời điểm xảy ra thiệt hại được Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận (đối với thiên tai) và trong khoản thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết bệnh.

4.3.2. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp:

Các HTX nông nghiệp được hỗ trợ 20% phí bảo hiểm nông nghiệp khi⁶: i) Có hợp đồng liên kết gắn sản phẩm nông nghiệp là các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp; ii) Có sản phẩm nông nghiệp thuộc diện được bảo hiểm nông nghiệp được chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền hoặc được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC.

⁶ Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp; Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg và Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg) về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

Đối với HTX đánh bắt hải sản xa bờ⁷: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu; hỗ trợ 50% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu (bảo hiểm mọi rủi ro đối với thân tàu, không bao gồm trang thiết bị đánh bắt hải sản, ngư lưới cụ trên tàu).

⁷ Nghị định số 17/2018/NĐ-CP quy định về chính sách bảo hiểm cho các HTX khai thác hải sản xa bờ (thay thế Nghị định 67/2014/NĐ-CP và Nghị định 89/2015/NĐ-CP).

B. Câu hỏi và bài tập thực hành

Bài 1. Phân tích Bản chất HTX

Bài 2. Phân tích các Nguyên tắc của HTX

Bài 3. Nêu được quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của HTX nông nghiệp trong giai đoạn tới

Bài 4. Thực hành viết báo cáo hoạt động của HTX (báo cáo hằng năm và báo cáo đặc thù).

Bài 5. Kỹ năng tiếp cận cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX của Nhà nước.

Bài 6. Thảo luận những nội dung chủ yếu của các Quyết định, Chương trình, Đề án của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ NN&PTNT về phát triển nông nghiệp và HTX nông nghiệp.

**BÀI 02: THIẾT LẬP QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG CỦA
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
Mã bài: MĐ01- 02**

Mục tiêu



- Trình bày được khái niệm, đối tượng, lợi ích, mối quan hệ và phương thức gắn kết của 3 loại cộng đồng liên quan đến HTX: Cộng đồng thành viên chính thức, cộng đồng thành viên liên kết và cộng đồng xã hội;
- Xác định nội dung thông điệp và nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng. Giải pháp công cụ điều chỉnh phân phối lợi ích trong cộng đồng như lao động việc làm, giá cả dịch vụ, môi trường, tiêu thụ sản phẩm, tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, tổ chức giáo dục, đào tạo cộng đồng;
- Xây dựng được kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng trong HTX

A. Nội dung

1. Khái niệm, đối tượng và lợi ích của việc thiết lập quan hệ cộng đồng

1.1. Khái niệm thiết lập quan hệ cộng đồng

Thiết lập quan hệ cộng đồng là quá trình truyền thông có chủ đích, có hệ thống, có kế hoạch nhằm thiết lập, duy trì, phát triển những mối quan hệ tốt với công chúng trong cộng đồng. HTX cần xây dựng kế hoạch truyền thông mang tầm chiến lược, có mục tiêu dài hạn và được duy trì thường xuyên nhằm thiết lập quan hệ cộng đồng hữu hiệu. Mối quan hệ cộng đồng tốt sẽ giúp HTX gia tăng hoạt động kinh doanh và được sự ủng hộ của công chúng. Một điều chắc chắn là khi đứng trước sự chọn lựa, thành viên HTX hay nông dân sẽ có xu hướng chọn mua sản phẩm hoặc nhà cung cấp mà họ có thiện cảm nhất.

Thiết lập quan hệ cộng đồng không phải chỉ đơn giản là hoạt động marketing, mà là trách nhiệm duy trì quan hệ đa phương cùng có lợi giữa HTX và tổ chức và cá nhân trong cộng đồng địa phương. Thiết lập quan hệ cộng đồng là quá trình mà HTX lôi cuốn các thành viên cộng đồng cùng nhau thực hiện các hành động tập thể để giải quyết các vấn đề chung của tập thể nhằm mục đích xây dựng cộng đồng địa phương phát triển mạnh mẽ, ổn định và lâu dài.

Hiệu và vận dụng sáng tạo cách thức thiết lập quan hệ cộng đồng sẽ là công cụ hữu hiệu giúp cho HTX khẳng định được vai trò phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo vệ môi trường và lôi cuốn sự đồng tình, ủng hộ của xã hội. Chính vì lý do này, HTX cần đầu tư để thiết lập và xây dựng quan hệ tốt với cộng đồng nơi mà HTX đang hoạt động.

1.2. Đối tượng của quan hệ cộng đồng

Thông qua hoạt động thiết lập quan hệ cộng đồng, HTX diễn giải cho công chúng biết HTX có tính đặc thù gì, bản chất tốt đẹp như thế nào, sứ mệnh của

HTX là gì, mục tiêu chiến lược ra sao, HTX đang làm gì để đạt mục tiêu... Mặc khác, HTX cần tìm hiểu xem công chúng đang suy nghĩ và nhận thức như thế nào về HTX, họ có những ngộ nhận gì về mô hình HTX, họ đang băn khoăn điều gì... Từ đó, HTX xác định cần phải làm gì để điều chỉnh nhằm đạt được sự yêu mến, ủng hộ và tôn trọng của cộng đồng.

Chính bản thân cụm từ "cộng đồng" đã nói lên sự tập hợp của nhiều đối tượng công chúng khác nhau. HTX cần xác định phân loại các nhóm công chúng mục tiêu khác nhau. Những nhóm đối tượng cộng đồng khác nhau có những nhu cầu khác nhau và đòi hỏi những phương thức tiếp cận cũng khác nhau.

Thông thường, trong quá trình vận hành và phát triển các HTX có 3 nhóm cộng đồng có liên quan, cụ thể như sau:

- Cộng đồng thành viên.
- Cộng đồng liên kết.
- Cộng đồng xã hội.

1.2.1. Cộng đồng thành viên

Đây là nhóm khách hàng có quan hệ sở hữu với HTX. Nhóm này rất quan trọng vì thành viên vừa là chủ, vừa là khách hàng của HTX. Đây là thị trường nội bộ của HTX, nhất là HTX nông nghiệp.

HTX cần có chiến lược marketing nội bộ để gia tăng tỷ lệ thành viên sử dụng dịch vụ và cũng như mức độ trung thành của thành viên khi sử dụng dịch vụ của HTX. HTX cần có những chính sách nội bộ nhằm tạo lập chất keo gắn kết với thành viên, ví dụ chính sách giá ưu đãi cho thành viên, ngày hội thành viên. Ngoài ra, HTX sử dụng quỹ phúc lợi xã hội trong các sự kiện hiếu hỉ, phát động phong trào hiếu học, trợ giúp thành viên khó khăn

1.2.2. Cộng đồng liên kết

Đây là nhóm khách hàng có mối quan hệ đối tác kinh doanh với HTX trong tất cả các hoạt động kinh doanh cũng như quản trị HTX. Cộng đồng này bao gồm 4 nhóm nhỏ: Thành viên liên kết, nhân viên làm việc cho HTX theo hợp đồng lao động, các đối tác có quan hệ giao dịch kinh tế với HTX và những tổ chức tư vấn, hỗ trợ HTX.

Thành viên liên kết là tập hợp các nông dân chưa phải là thành viên của HTX nhưng có sử dụng dịch vụ của HTX, ví dụ họ mua giống, phân bón từ HTX hay họ bán nông sản cho HTX tiêu thụ. HTX cần có những chiến lược thiết thực nhằm thu hút thành viên liên kết trở thành thành viên chính thức của HTX và gia tăng quy mô và mở rộng thị trường nội bộ của HTX.

Cộng đồng liên kết còn bao gồm hoặc nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động trong HTX. Các HTX cần xây dựng và điều chỉnh chính sách thu hút nhân lực, bảo vệ quyền lợi người lao động, đào tạo và phát triển nhân viên, nhất là đội ngũ trẻ, có trình độ, am hiểu về HTX, gia tăng lòng tự hào của họ khi làm việc trong môi trường HTX.

Cộng đồng này còn bao gồm nhà cung cấp cây, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y... Đó còn là những doanh nghiệp tiêu thụ, chế biến các sản phẩm do HTX sản xuất. Nhóm này còn bao gồm các nhà cung ứng dịch vụ như truy xuất nguồn gốc, block chain, phần mềm quản lý hoặc các tổ chức tín dụng. Nhóm này không có quan hệ sở hữu, mà là quan hệ đối tác với HTX. HTX luôn quan tâm củng cố mối quan hệ với nhà cung cấp và các đối tác kinh doanh, gia tăng vị trí và mở rộng thị phần, nâng cao uy tín và hình ảnh của HTX, thu hút nhà đầu tư dài hạn và tăng khả năng tiếp cận các nguồn vốn.

Nhóm những tác nhân hỗ trợ HTX bao gồm các tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương, liên minh HTX, các chuyên gia, các nhà tài trợ, tổ chức truyền thông đại chúng... Họ là những người am hiểu và truyền tải chủ trương, chính sách của Nhà nước đến cho công chúng. Họ là những người tôn vinh giá trị hợp tác. Ngoài ra, họ còn là người phản ánh tâm tư nguyện vọng của HTX, của xã hội đến các nhà hoạch định chính sách hay hoàn thiện khuôn khổ pháp lý. Bên cạnh đó, việc tìm hiểu và thảo luận về quy hoạch, phương hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội địa phương sẽ giúp cho HTX xác định rõ ràng hơn về mục tiêu dài hạn và các giải pháp phát triển HTX phù hợp.

Đối với những các thương lái, đại lý tư nhân, đối thủ cạnh tranh của HTX. Thay vì đối đầu trực diện, HTX có thể tìm cách dung hòa lợi ích và thiết lập quan hệ đối tác, hoặc hạn chế tác động tiêu cực của nhóm này đến tâm lý của thành viên, tâm lý nhân viên, cũng như chiến lược phát triển của HTX.

1.2.3. Cộng đồng xã hội

HTX nông nghiệp thường gắn với cộng đồng dân cư. Việc giữ gìn hình ảnh trước công chúng nói chung và cư dân địa phương nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của HTX. HTX cần thể hiện trách nhiệm xã hội, cam kết đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội địa phương bền vững, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cư dân địa phương và xã hội nói chung. Nếu HTX chỉ tập trung vào gia tăng năng suất, doanh thu, lợi nhuận mà không thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng dân cư thì có thể cộng đồng có thái độ tiêu cực, thậm chí là tẩy chay HTX. Điều này trở nên khó khăn hơn vì ngày nay có quá nhiều đối thủ cạnh tranh sẵn sàng làm tốt hơn để đáp ứng nhu cầu của nông dân nói riêng và của xã hội nói chung.

HTX cam kết đóng góp cho việc phát triển địa phương thông qua việc tuân thủ chuẩn mực về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần tạo lập bình đẳng về giới, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, trợ giúp các đối tượng xã hội như hỗ trợ người tàn tật, trẻ em mồ côi, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào lũ lụt và thiên tai, phát triển cộng đồng... Có như vậy, HTX dễ dàng đưa sản phẩm của mình ra quốc tế vì tuân thủ theo các quy chuẩn về trách nhiệm xã hội.

HTX cần phân tích, dự đoán được và đo lường được những tác động về xã hội và môi trường đối với các hoạt động của HTX và phát triển những chính sách làm tăng thêm phúc lợi cho xã hội và giảm bớt những tác động tiêu cực.

Sứ mạng cốt lõi của việc thiết lập quan hệ cộng đồng trong dài hạn là quản trị tốt các mối quan hệ tương tác giữa HTX với các nhóm công chúng chủ chốt để đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của HTX.

1.3. Lợi ích việc thiết lập quan hệ cộng đồng

Mục tiêu chính của việc thiết lập quan hệ cộng đồng là duy trì mối quan hệ chiến lược với công chúng, khách hàng tiềm năng, đối tác, tổ chức tín dụng, đội ngũ nhân viên và các bên liên quan khác... nhằm gây dựng hình ảnh tích cực và thiết thực nhất về HTX.

Thiết lập quan hệ cộng đồng là một chuỗi các hoạt động mang lại nhiều giá trị to lớn cho HTX, gia tăng sự nhận biết, thúc đẩy tiến trình phát triển HTX cả về quy mô thành viên lẫn chất lượng của hoạt động kinh doanh. Với khả năng gây tác động mạnh mẽ đến dư luận xã hội, việc thiết lập quan hệ cộng đồng mang lại nguồn thông tin to lớn, đánh thức các ý tưởng sáng tạo, thu hút sự chú ý cộng đồng về HTX và những lợi ích mà HTX mang lại cho thành viên và cộng đồng. Cụ thể:

(1) Thiết lập quan hệ tốt với cộng đồng giúp công chúng hiểu được các sản phẩm và dịch vụ mà HTX đang cung cấp hoặc sắp sửa cung cấp. Việc trao đổi thông tin không chỉ với thành viên hiện hữu mà còn với những khách hàng tiềm năng giúp HTX thúc đẩy hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động và phát triển nhờ vào lợi thế trong quy mô.

(2) Thông qua việc thiết lập quan hệ cộng đồng, HTX chia sẻ thông tin về thực trạng, những lợi thế cũng như những thách thức của HTX, nghị quyết của HTX về chiến lược phát triển, những lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài mà HTX mang lại cho thành viên. Thiết lập quan hệ cộng đồng là tạo chất keo kết nối thành viên với HTX, thu hút thành viên tiềm năng, mở rộng quy mô của HTX.

(3) Thiết lập quan hệ tốt với chính quyền và các ban ngành đoàn thể ở địa phương giúp HTX kết nối hài hòa định hướng phát triển HTX với quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển của địa phương. HTX chia sẻ thông tin về chiến lược phát triển của HTX với chính quyền và các cơ quan nhà nước, lắng nghe những ý kiến “hiền kế” để HTX phát triển hiệu quả và bền vững và điều chỉnh kế hoạch phát triển phù hợp. Ngoài ra, HTX chủ động tham vấn việc xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ phát triển HTX hiệu lực và hiệu quả hơn.

(4) Quá trình duy trì quan hệ cộng đồng giúp cho HTX dự đoán, phân tích, diễn giải ý kiến, thái độ và các vấn đề công chúng có thể tác động tiêu cực đến các hoạt động và kế hoạch của HTX. Đây cũng là dịp để HTX hiểu biết rõ ràng hơn về mức độ nhận thức của công chúng về mô hình HTX. Thiết lập quan hệ cộng đồng trong HTX thực chất là quá trình trao đổi thông tin hai chiều, diễn ra có chủ đích, có kế hoạch. Truyền thông tạo ra sự hài hòa trong xã hội, vì tăng cường sự thấu cảm trong cộng đồng.

(5) Thiết lập quan hệ cộng đồng tốt để tạo ra hình ảnh HTX năng động, hoạt động vì lợi ích cộng đồng sẽ giúp cho HTX kết nối hiệu quả với thị trường bên ngoài và bảo vệ uy tín của HTX, bảo vệ HTX trước những cơn khủng

hoảng. Giống như mỗi thực thể con người, nếu HTX không giao tiếp, không chia sẻ, đóng kín thông tin thì mọi thứ dần dần mất kết nối, lỏng lẻo, rời rạc và dần dần tiến tới sự tan rã, giải thể.

(6) Thiết lập quan hệ cộng đồng giúp HTX thu hút chuyên gia và nhân sự giỏi, khuyến khích và tạo động lực cho nhân viên, giữ chân người trẻ, có trình độ làm việc trong môi trường HTX, nhất là HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ở các vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh.

(7) Truyền thông tốt về HTX giúp công chúng hiểu biết, tôn trọng và đánh giá cao về các ưu thế của mô hình HTX và có những hành động hỗ trợ HTX hiệu quả.

Tóm lại, những lý giải phía trên trên khẳng định được lợi ích to lớn và sự lan tỏa tác động sâu rộng của việc HTX thiết lập quan hệ cộng đồng, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tính riêng biệt của sản phẩm địa phương OCOP và vai trò của HTX, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế, toàn cầu hóa.

2. Nội dung thông điệp và nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng

2.1. Nội dung thông điệp

Truyền thông là công cụ chủ đạo trong việc thiết lập quan hệ cộng đồng của các HTX, nhất là HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Một cách hiển nhiên, nhận thức của cộng đồng về vai trò của HTX và sự trân trọng của công chúng về mô hình kinh doanh mang tính nhân văn của HTX có tầm ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả hoạt động của chính HTX. Thiết lập quan hệ cộng đồng của HTX nông nghiệp là chuỗi các hoạt động truyền thông nhằm tạo sự ảnh hưởng đến nhận thức, tình cảm và sự tin tưởng trong công chúng. Thông điệp mà HTX cần cung cấp thông tin cho công chúng về thực trạng, tầm nhìn, sứ mệnh và chiến lược phát triển của HTX. Ngoài ra, HTX cần khởi dậy nhu cầu hợp tác và nâng cao nhận thức của công chúng về hai khía cạnh quan trọng sau:

- Tính đặc thù của nông hộ và nhu cầu liên kết
- Tính đặc thù của HTX: mô hình kinh tế hợp tác mang tính chia sẻ và giá trị nhân văn;

2.1.1. Tính đặc thù của nông hộ và nhu cầu liên kết

Để HTX thiết lập quan hệ tốt đẹp với cộng đồng thì chương trình truyền thông của HTX cần nêu bật nhu cầu cần thiết phải hợp tác. Sản xuất nông nghiệp có những tính đặc thù riêng biệt và cần có sự hợp tác giữa nông dân để gia tăng hiệu quả. Nhu cầu liên kết càng cấp thiết hơn khi tình trạng sản xuất quy mô nhỏ, manh mún, riêng lẻ, tự phát làm cho chi phí cao, chất lượng nông sản không đồng đều, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nông sản không có thương hiệu và nông dân khó gắn kết chặt chẽ và ổn định với thị trường. Nông dân hợp tác để thực hiện các hành động tập thể nhằm giải bài toán tập thể và cùng tháo gỡ các nút thắt nằm ngoài năng lực của từng hộ nông dân nhỏ lẻ.

(1) Đối tượng sản xuất nông nghiệp là sinh vật sống, có tính thời vụ. Cây trồng, vật nuôi tăng trưởng tự nhiên, cần phải có thời gian đảm bảo chu kỳ tăng trưởng với những điều kiện sinh trưởng thích hợp. Người nông dân cần hiểu biết

một cách sâu sắc đặc điểm sinh trưởng tự nhiên của cây trồng, vật nuôi, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất diễn ra trên từng công đoạn, tác động phù hợp theo nguyên tắc “nhất thì, nhì thục” mới đạt năng suất và chất lượng nông sản cao nhất. Cũng chính yếu tố thời vụ, dẫn đến áp lực tiêu thụ nông sản vào cùng một thời điểm, làm giá cả biến động và thường xuyên dẫn đến hiện tượng “được mùa, mất giá”. Liên kết để hình thành tổ chức HTX là điều kiện tiên quyết để điều phối sản xuất, điều tiết lượng cung ra thị trường, phối hợp nguồn lực để tổ chức chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm tạo thể chủ động trong tiêu thụ và mang lại giá trị cao hơn cho người nông dân.

(2) Sản xuất nông nghiệp và các hoạt động nông thôn phụ thuộc và chịu sự tác động mạnh mẽ của điều kiện tự nhiên. Nguồn nước ảnh hưởng đến hoạt động trồng trọt và chăn nuôi. Ví dụ, một nông dân muốn trồng lúa hữu cơ nhưng không thể thực hiện được do sử dụng chung nguồn nước với những người nông dân xung quanh sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Các hộ gia đình khó có thể phát triển du lịch cộng đồng nếu không có sự đồng thuận và hợp tác của dân làng để cùng xây dựng môi trường thân thiện và tạo ấn tượng tốt với du khách.

(3) Hộ nông dân là một đơn vị kinh tế không thể chia cắt. Một đặc tính kinh tế nổi bật của kinh tế nông hộ là sự tự khai thác và tận dụng tối đa sức lao động của gia đình. Người nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp như là làm công việc gia đình chứ không phải làm kinh doanh. Người nông dân không hạch toán công lao động gia đình vào chi phí sản xuất, mà “lấy công làm lời”. Nhu cầu liên kết trong sản xuất và kinh doanh nông nghiệp ngày trở nên cấp thiết hơn, bởi vì lực lượng nông dân đang bị già hóa rất nhanh. Lực lượng lao động trẻ, nhất là lực lượng có tay nghề và trình độ học vấn cao thường không có nhiều hứng thú để khởi nghiệp ở nông thôn. Mặt khác, các dịch vụ và trang thiết bị máy móc hiện đại trong các khâu sản xuất ngày càng trở nên cần thiết để thay thế dần các công đoạn sản xuất thâm dụng lao động. Điều này vượt quá năng lực của từng hộ nông dân nhỏ lẻ.

(4) Việc sản xuất nông nghiệp hàng hóa buộc nông hộ phải có đặc tính của doanh nghiệp gia đình để đáp ứng đầy đủ các tín hiệu của thị trường. Nông sản tiêu thụ trên thị trường ngoài việc đáp ứng đúng nhu cầu, sở thích của người tiêu dùng còn phải đạt các yêu cầu về mẫu mã, chất lượng, dư lượng hóa chất trong mức cho phép, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc, ... Muốn vậy, người nông dân bắt buộc phải kiểm soát được chất lượng sản phẩm ở tất cả các công đoạn trong suốt quá trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch. Sự liên kết thành HTX để xây dựng quy trình sản xuất chung, có hệ thống giám sát nội bộ để có sản phẩm đạt các tiêu chuẩn, chứng nhận khác nhau: VietGap, GlobalGap, nông nghiệp hữu cơ, quy trình sơ chế, chế biến theo tiêu chuẩn HACCP... HTX là môi trường thuận lợi nhất để người nông dân phát triển tinh thần kinh doanh và trở thành “doanh nhân” trong sản xuất nông nghiệp.

(5) Thị trường mà người nông dân phải đối mặt (thương lái) được hình thành tự phát, bị phân tán về không gian, thiếu phương tiện truyền tải và thông tin nhiễu loạn. Năng lực thích ứng với yêu cầu của thị trường của nông dân thấp.

Thông qua các HTX, người nông dân dễ thích ứng tốt hơn đối với những yêu cầu mới trong bối cảnh mới. Một điều cần lưu ý là mối quan hệ giữa nông dân và thị trường là sự gắn bó cục bộ. Nếu chẳng may bị tách ra khỏi thị trường thì hộ gia đình nông dân vẫn tồn tại với những gì mình sản xuất được. Điều này tạo ra một “sức ỳ” rất lớn cản trở quá trình chuyển đổi nhận thức, quan niệm và thái độ của người nông dân để thích ứng với sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

2.1.2. Tính đặc thù của mô hình HTX

Điều căn bản kế tiếp mà công chúng cần thấu hiểu là HTX có thể mang lại điều gì tốt đẹp cho nông hộ và cộng đồng. Dù quy mô lớn hay nhỏ, các HTX đều chứa đựng chung tính đặc thù và 6 giá trị cơ bản được thể chế hóa vào Luật HTX 2012. Điều 3 của Luật HTX quy định “HTX là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX”.

Tổ chức tiên phong công bằng Rochdale được xem là HTX đầu tiên trên thế giới đăng ký pháp lý với 6 giá trị nền tảng cho hoạt động kinh doanh đặc thù vào ngày 24 tháng 10 năm 1844 tại nước Anh. Liên minh HTX quốc tế đã cụ thể hóa các giá trị cốt lõi này thành những nguyên tắc tổ chức hoạt động của HTX và trở thành kim chỉ nam cho các HTX trên thế giới. 6 giá trị cơ bản tạo lập “hình hài” của pháp nhân (con người pháp lý) HTX bao gồm:

- (1) Hợp tác tương trợ lẫn nhau
- (2) Bình đẳng
- (3) Công bằng
- (4) Dân chủ
- (5) Đoàn kết
- (6) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi

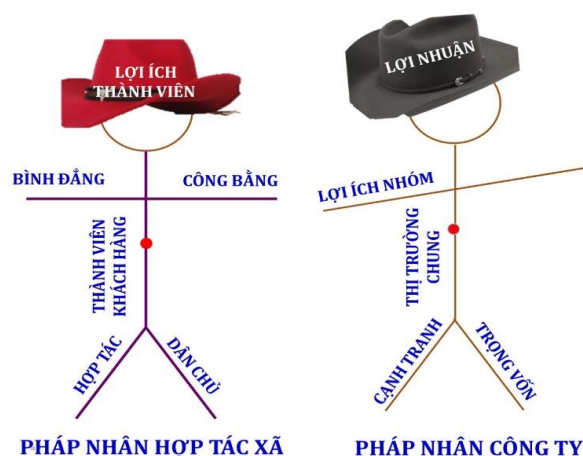
“Xương sống” của HTX là triết lý hợp tác để tự giúp nhau. Các thành viên HTX tự nguyện thành lập hay gia nhập HTX, cùng góp vốn, góp ý tưởng để tổ chức hoạt động kinh doanh, không phải vì lợi nhuận mà trước hết để đáp ứng nhu cầu chung của thành viên trên tinh thần hợp tác, tương trợ. Ví dụ, nông dân cần mua phân bón để trồng nho. Thay vì mỗi người tự đến đại lý mua thì nhiều nông dân tự nguyện thành lập HTX và đăng ký pháp nhân. HTX tập hơn nhu cầu của thành viên, đàm phán với nhà cung cấp, mua phân bón với số lượng lớn nhằm tận dụng lợi thế quy mô để có giá tốt nhất, phân bón bảo đảm chất lượng và chương trình hậu mãi tốt. Sau đó, HTX “bán lại” cho thành viên với giá cả hợp lý. Sẽ không có ý nghĩa gì, nếu HTX bán phân bón cho thành viên với giá cao để có lợi nhuận cao. Đây là bản chất kinh tế rất quan trọng làm cho tổ chức hợp tác khác biệt với mô hình công ty. Nếu HTX không đáp ứng được các nhu cầu chung của các thành viên một cách hiệu quả và nếu thành viên không sử dụng dịch vụ do HTX cung cấp thì sự liên kết giữa các thành viên bị suy yếu và

tất nhiên bản thân HTX cũng suy yếu và dần dần tan rã. Như vậy, thành viên vừa là người chủ sở, vừa là khách hàng của HTX.

HTX không phải hướng đến lợi nhuận cho một số cá nhân, mà là tối đa hóa lợi ích của thành viên và cộng đồng. Thông điệp về giá trị này cần được truyền tải không chỉ cho thành viên, mà cho cư dân trong địa phương để họ thấu hiểu và chia sẻ mục đích của HTX.

“Đôi tay” của HTX là bình đẳng và công bằng. Trong HTX, quyền biểu quyết của thành viên là bình đẳng theo nguyên tắc “một người, một phiếu bầu” mang tính nhân văn, bình đẳng, bác ái... Nguyên tắc bình đẳng trong tổ chức hợp tác chia cắt giữa thế lực đồng tiền và quyền lực ra quyết định chung, không chế sự xâm hại của đồng tiền đối với sự tồn tại và phát triển của HTX.

Công bằng là một cánh tay khác của HTX. Thành viên HTX bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ và hưởng quyền lợi tương ứng với giá trị mà họ tạo ra một cách công bằng. Phân phối theo mức độ sử dụng dịch vụ và biểu hiện của tính công bằng trong HTX. Cách thức chia lãi theo vốn góp hoặc những lời hứa hẹn “góp vốn để được chia lãi cao” đang đẩy các HTX ngày càng xa rời bản chất và làm xói mòn tinh thần hợp tác, tương ái. Hiện tượng đề cao tính lợi nhuận trong HTX đang “thu hút” nhiều người hoạt động phi nông nghiệp (như giáo viên, cán bộ chính quyền, đoàn thể các địa phương) góp vốn vào HTX để tìm kiếm suất sinh lợi trên đồng vốn. Điều này, trong chừng mực nào đó, làm cho nhiều nông dân xem HTX là một thương lái trung gian, không khác gì đại lý bán phân bón hay cò mua lúa. Điều này làm suy giảm tính hấp dẫn của mô hình HTX.



“Đôi chân” đưa HTX đi xa và đi ổn định là dân chủ và đoàn kết. Thành viên là những người chủ, đồng sở hữu của HTX và tham gia quản lý HTX theo nguyên tắc dân chủ.

Một trong những điều kiện đảm bảo sức sống lâu dài của HTX là sự tham gia của thành viên trong trao đổi thông tin, xây dựng điều lệ, đánh giá hiệu quả các hoạt động đã thực hiện, rút bài học kinh nghiệm, thảo luận và thống nhất phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

Tinh đoàn kết hợp tác, cùng cam kết thực hiện nghị quyết của HTX hay cùng tìm giải pháp xử lý sự cố, vượt qua khó khăn hoặc tìm kiếm ý tưởng mới giúp cho tổ chức HTX được vững vàng trên lộ trình phát triển.

“Bộ não thần kinh trung ương” của HTX luôn đặt phương châm hành động “tối đa hóa lợi ích cho thành viên”. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng

hưởng lợi là phương châm căn bản nhất của mọi HTX. HTX tự chủ và tự chịu trách nhiệm vận mệnh của mình về mặt tài chính lẫn các nội dung hoạt động.

2.2. Nguyên tắc của việc thiết lập quan hệ cộng đồng

Xây dựng mối quan hệ cộng đồng tốt, các HTX sẽ tạo ra công luận tích cực, nhờ đó mà tranh thủ được tình cảm của công chúng, xây dựng được hình ảnh tốt đẹp trong tâm trí mọi người, hướng đến mục tiêu cuối cùng của mọi tổ chức.

Để mang lại nhiều lợi ích cho sự phát triển bền vững của HTX, việc thiết lập quan hệ cộng đồng cần tuân thủ một số nguyên tắc sau đây:

(1) Truyền thông rõ ràng những cam kết của HTX về chất lượng sản phẩm, dịch vụ để tạo lập lòng trung thành của thành viên và lôi cuốn thành viên tiềm năng vào HTX.

(2) Truyền thông một cách trung thực để củng cố niềm tin về mô hình kinh tế hợp tác và tạo lập uy tín cho HTX.

(3) Cởi mở, công khai, minh bạch và nhất quán, trước sau như một để xây dựng niềm tin, tạo lập sự tín nhiệm.

(4) Hành động công bằng và đúng bản chất HTX nhằm tạo ra thiện ý, sự hỗ trợ và tạo lập sự tôn trọng.

(5) Duy trì liên tục truyền thông hai chiều nhằm tạo ra sự cam kết cao, ngăn ngừa bất hoà và tạo lập quan hệ cùng có lợi trong dài hạn.

(6) Nghiên cứu môi trường và đánh giá phản ứng của công chúng để đề ra hành động, hoặc sự điều chỉnh cần thiết nhằm tạo lập sự hài hoà trong mối quan hệ giữa HTX và cộng đồng trong xã hội.

3. Các bước lập kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng

Xây dựng kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng phụ thuộc rất nhiều vào môi trường, đặc điểm dân cư của địa phương và thực trạng của từng HTX. Rất khó tìm ra một mẫu số chung cho một kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng mà mang lại hiệu quả và lợi ích tối ưu cho mọi HTX.

Kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng rất đa dạng, không một quy chuẩn “hoàn hảo” nào mà hoàn toàn phụ thuộc vào bối cảnh từng HTX. Tùy thuộc vào hoàn cảnh, môi trường mà mỗi kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng sẽ đem lại hiệu quả, lợi ích khác nhau.

Một cách khái quát, HTX cần thực hiện 5 bước quan trọng trong kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng. 5 bước này kết nối với nhau theo tính hệ thống và xác lập một nền tảng vững chắc thông qua các phân tích bối cảnh một cách kỹ lưỡng, cái nhìn bao quát về tổng quan môi trường. Nếu HTX làm tốt những bước đầu tiên để có cái nhìn sâu sắc, xây dựng mục tiêu cụ thể, thiết lập thông điệp có giá trị, lựa chọn kênh chuyển tải phù hợp và có hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả của kế hoạch.

3.1. Phân tích tổng quan môi trường

Bước này giúp HTX định vị được mình đang ở đâu và đang phải đối mặt với những điều gì. Việc đầu tiên là HTX thu thập đo lường và phân tích nhận thức và thái độ của các nhóm công chúng khác nhau đối với tổ chức HTX và những sản phẩm, dịch vụ mà HTX cung cấp.

Câu hỏi đầu tiên mà HTX có thể đặt ra là: Tại sao HTX cần quan tâm đến thái độ công chúng của những nhóm công chúng khác nhau (nhóm khách hàng bên trong, nhóm khách hàng bên ngoài, nhóm tác nhân hỗ trợ, nhóm tác nhân cản trở)? Một trong những lý do là vì thái độ công chúng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và danh tiếng của HTX. Lý do thứ hai là những thái độ tiêu cực có thể làm ảnh hưởng đến tư tưởng, động lực và tâm lý của nhân sự trong HTX.

Câu hỏi thứ hai là đo lường và đánh giá gì từ công chúng? Sau đây là những gợi ý để HTX tham khảo và xây dựng nội dung khảo sát thái độ và nhận thức của công chúng trong cộng đồng:

- Công chúng nghĩ như thế nào về sự hình thành của HTX: vì nhu cầu chung của nông dân hay vì “thành tích” của địa phương?

- Công chúng nghĩ như thế nào về mục tiêu của HTX: vì lợi ích của thành viên hay vì lợi ích của Hội đồng quản trị và Giám đốc HTX?

- Mức độ quan tâm của thành viên hiện hữu và thành viên tiềm năng (nông dân trong vùng) đến kết quả kinh doanh trong giai đoạn trước và chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh của HTX trong giai đoạn tiếp theo?

- Mức độ công chúng hiểu biết những sản phẩm, dịch vụ và chính sách bán hàng của HTX?

- Công chúng có phân biệt được giá trị cốt lõi của HTX và của công ty/đại lý tư nhân?

- Những lợi ích mà HTX mang lại cho thành viên và cộng đồng là gì?

HTX sử dụng, khai thác những thông tin thu thập từ công chúng trong cộng đồng để làm gì? Sau đây là những lý do chính để tiến hành nghiên cứu nhận thức và thái độ công chúng:

- Cung cấp đầu vào cho quá trình hoạch định chương trình truyền thông. Ngay sau khi xác định được thái độ công chúng, HTX xây dựng chương trình truyền thông phù hợp nhằm duy trì những định vị tích cực hoặc thay đổi những định vị tiêu cực của công chúng trong cộng đồng đối với HTX.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo trước sớm nhất: Nếu phát hiện những vấn đề gây hiểu lầm hoặc những chiêu trò của các đối thủ cạnh tranh, HTX sẽ chủ động xây dựng phương án giải quyết thấu đáo nhằm trước khi chúng gây ra những hậu quả trầm trọng.

3.2. Xác định mục tiêu

HTX phải biết mình sẽ đi đâu trước khi tính xem mình đi tới đó bằng cách nào. Cũng như vậy, trước khi tiến hành thiết lập quan hệ cộng đồng, HTX cần phải xác định được mục tiêu và từng bước hệ thống hóa mục tiêu. HTX sử dụng và khai thác triệt để các thông tin trong phân tích môi trường ở bước 1 để xác lập mục tiêu cụ thể. Ví dụ:

- Tăng mức độ sử dụng dịch vụ của thành viên, tăng lòng tự hào của thành viên về HTX
- Tạo ra nhu cầu mới để phát triển các dịch vụ và sản phẩm của HTX
- Thu hút thành viên mới, gia tăng lượng khách hàng nội bộ
- Tìm kiếm sự ủng hộ của chính quyền, các cơ quan nhà nước và cộng đồng dân cư xung quanh
- Thu hút thành viên trẻ làm việc trong HTX
- Nâng cao uy tín và hình ảnh của HTX
- Lan tỏa giá trị hợp tác, giáo dục công chúng về tính ưu việt của mô hình HTX
- Xóa dịu một vấn đề phát sinh

3.3. Xây dựng thông điệp

HTX cần xây dựng thông điệp chủ yếu để truyền tải đến công chúng trong cộng đồng. Sau đó, thông điệp chính cần được chuyển hóa sao cho phù hợp với từng nhóm đối tượng mục tiêu: nhóm khách hàng nội bộ, nhóm đối tác bên ngoài, nhóm tác nhân hỗ trợ và nhóm tác nhân cản trở.

Thông điệp cần bám sát vào mục tiêu, đáp ứng được sự ngắn gọn, súc tích, đủ sâu để dễ thấm thấu và thúc đẩy công chúng hành động sau khi tiếp nhận thông điệp. HTX củng cố thông điệp bằng những số liệu, dẫn chứng cụ thể. Thông điệp chính cần truyền tải đến công chúng bao gồm:

- Sứ mệnh của HTX là gì? Tại sao HTX kiên định với sứ mệnh này?
- HTX sẽ tạo nên những thay đổi tốt đẹp gì?
- Lợi ích mà HTX mang lại cho thành viên và cộng đồng
- Sản phẩm và dịch vụ mà HTX đang cung cấp và có điều những điểm nhấn gì (hướng đến quy trình sản xuất an toàn, đạt chứng nhận tiêu chuẩn GlobalGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm...)
- Giải thích tại sao mọi người nên quan tâm đến HTX

3.4. Lựa chọn kênh chuyển tải thông điệp

HTX lựa chọn kênh chuyển tải thông điệp phù hợp với mục tiêu và đặc tính của nhóm đối tượng công chúng mục tiêu. Các kênh chuyển tải thông điệp và thiết lập quan hệ cộng đồng HTX bao gồm:

- Đại hội thành viên HTX là dịp rất tốt để HTX cung cấp thông tin về hoạt động của HTX, tầm nhìn dài hạn. Ngoài thành viên hoặc đại biểu thành viên, HTX mời đại diện nhóm tác nhân hỗ trợ và khách hàng bên ngoài tham dự Đại hội thành viên để tạo mối quan hệ đối tác thân thiết và thiện chí của HTX.

- Ngoài ra HTX có thể tổ chức các sự kiện đặc biệt để đại diện các nhóm công chúng mục tiêu tham dự như: Lễ hội mừng mùa vụ, ngày HTX Việt Nam (11/4), ngày HTX hành động vì môi trường, ngày HTX tổ chức diệt chuột, Ngày Phụ nữ Việt Nam, tổ chức hội thi về tìm hiểu HTX nhân ngày thành lập Đoàn Thanh Niên...

- HTX linh hoạt và chủ động lồng ghép các thông điệp của HTX vào các buổi tập huấn, các cuộc họp dân cư, hoặc các buổi doanh nghiệp tổ chức quảng cáo sản phẩm....

- HTX dùng quỹ phúc lợi xã hội tham gia vào các sự kiện chung của cộng đồng hoặc đóng góp vào chương trình khuyến học, các quỹ tương trợ khác của địa phương.

- Một kênh truyền thông khác tuy rằng phi chính thức, nhưng rất hữu hiệu là truyền miệng. Lãnh đạo HTX, thành viên nòng cốt, nông dân giỏi góp phần lan truyền các thông điệp chính của HTX “một cách ngẫu nhiên, tình cờ” đến cộng đồng dân cư trong những sự kiện tại địa phương.

- HTX có thể vận động những người có uy tín trong cộng đồng như trưởng thôn/ấp, cán bộ địa phương, các giáo sắc tôn giáo.... tuyên truyền và chuyển tải những thông điệp của HTX một cách rộng rãi cho công chúng.

- Các phương tiện truyền thông đại chúng như đài phát thanh của xã, kênh truyền hình địa phương ... cũng là kênh quan trọng để truyền tải thông điệp của HTX đến cộng đồng.

3.5. Xây dựng tiêu chí đo lường hiệu quả

Một thành tố quan trọng, không thể thiếu trong bất kỳ kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng nào là các chỉ số đo lường hiệu quả của việc triển khai kế hoạch. Các cứ mục tiêu ở bước 2, HTX xây dựng bộ tiêu chí đo lường kết quả đạt được trong từng mục tiêu cụ thể và các mốc thời gian để đánh giá kết quả.

B. Câu hỏi và bài tập thực hành

Câu 1: Vì sao HTX cần chia sẻ thông tin về thực trạng, kết quả kinh doanh, tầm nhìn chiến lược với thành viên, với chính quyền, cơ quan nhà nước và với công chúng trong cộng đồng?

Câu 2: HTX cần tìm hiểu những gì từ thành viên, từ nông dân bên ngoài thành viên và cư dân trong cộng đồng địa phương?

Câu 3: Hãy xây dựng thông điệp chính mà HTX của bạn muốn chuyển tải đến công chúng trong cộng đồng địa phương? Vì sao thông điệp này có ý nghĩa đối với sự phát triển của HTX?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Quan hệ công chúng. Đại học Mở - Bán công Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Kimberly Zeuli and Jamie Radel (2005), *Cooperatives as a Community Development Strategy: Linking Theory and Practice*. Tạp chí Phân tích và Chính sách. Đại học Wisconsin Madison, Mỹ.
3. Luật HTX 2012
4. Phạm Thu Hà (2018), *Bản chất, hình thức của quan hệ công chúng và vận dụng trong giáo dục*. Ban Tuyên Giáo Trung Ương.
5. Wilson Majee & Ann Hoyt (2011), *Cooperatives and Community Development: A Perspective on the Use of Cooperatives in Development*. Tạp chí Thực Hành Cộng đồng. Đại học Missouri Extension, Mỹ.
